

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/CNPM

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc Công bố thông tin Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Phú Mỹ (**Mã chứng khoán: PMW**)
- Địa chỉ: 02 Độc lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Điện thoại liên hệ: 0254.3876576
- E-mail: capnuocphumy@pmw.vn
- Loại công bố thông tin: Bất thường khác

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Thời gian hiệu lực từ ngày 08/11/2022.

3. Thông tin này đã được đăng tải tại website Công ty www.pmw.vn ngày 09/11/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

Người được UQ CBTT



Nguyễn Tấn Long

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



PHUMY WASUCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 219/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08. tháng 11. năm 2022)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2022, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ



Trụ sở chính: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

PHUMY WASUCO Điện thoại : 0254.3876576 Fax: 0254.3922009
Website : <http://www.pmw.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE



DNSE

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số điện thoại: (024) 710 89234 Website: <https://www.dnse.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Tấn Long

Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin

Số điện thoại: 0908.188.025

Số fax: 0254.3922009

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- ❖ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
- ❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- ❖ Giá chào bán:
 - Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- ❖ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 7.000.000 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : 3.000.000 cổ phần
 - Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu : 4.000.000 cổ phần
- ❖ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo giá chào bán : 70.000.000.000 đồng
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : 30.000.000.000 đồng
 - Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu : 40.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT**

Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-028) 3526 1357 - 35261358

Fax: (84-028) 3526 1359

Website: <https://www.saovietaudit.com/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thi Nhậm, phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: (024) 710 89234

Website: <http://www.dnse.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về pháp luật	14
3. Rủi ro đặc thù ngành	15
4. Rủi ro về đợt chào bán	15
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	16
6. Rủi ro quản trị Công ty	19
7. Rủi ro cạnh tranh	20
8. Rủi ro khác	21
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT:	22
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	25
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	25
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	26
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	27
4. Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	27
5. Thông tin của công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối.	32
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	36
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	41
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	41
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	41
10. Hoạt động kinh doanh	42
11. Chính sách đối với người lao động	64
12. Chính sách cổ tức	66

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	66
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	67
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.	67
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.	67
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN VỀ KẾ HOẠCH.	67
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	67
2. Tình hình tài chính	71
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	79
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	80
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.	83
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	83
2. Thông tin về cổ đông lớn	83
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng	100
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	124
1. Loại cổ phiếu	124
2. Mệnh giá	124
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	124
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	124
5. Giá chào bán dự kiến	124
6. Phương pháp tính giá	124
7. Phương thức phân phối	128
8. Đăng ký mua cổ phiếu	131
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	132

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	137
11. Tài khoản phong tỏa tiền mua cổ phiếu	138
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	138
13. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)	138
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	138
15. Các loại thuế có liên quan	139
16. Thông tin về các cam kết	141
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành cùng đợt.	141
VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	142
1. Mục đích chào bán	142
2. Phương án khả thi (trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án)	142
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án.	142
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	142
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	142
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	143
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	144
1. Tổ chức tư vấn	144
2. Tổ chức kiểm toán	144
3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	145
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	145
XII. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN.	145
XIII.PHỤ LỤC	148

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)	10
Biểu đồ 2. Tốc độ tăng trưởng GDP 9 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2011 - 2022 (%).....	11
Biểu đồ 3. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam 2016-2021	12

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	27
Hình 2. Toàn cảnh Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	42

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 9 từ năm 2018 đến năm 2022	13
Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	26
Bảng 3. Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	37
Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 08/07/2022.....	41
Bảng 5. Sản lượng nước cung cấp của Công ty trong giai đoạn 2020-2022	43
Bảng 6. Mạng lưới cấp nước CTCP Cấp nước Phú Mỹ	44
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2020 và 2021	45
Bảng 8. Cơ cấu doanh thu thuần 9 tháng 2021 và 9 tháng năm 2022.....	46
Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm 2020 và 2021	46
Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp 9 tháng 2021 và 9 tháng năm 2022	47
Bảng 11. Tình hình tài sản cố định của Công ty	48
Bảng 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	49
Bảng 13. Sản lượng phân phối nước theo đối tượng	49
Bảng 14. Các hợp đồng lớn.....	55
Bảng 15. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn	56
Bảng 16. Bảng so sánh kết quả kinh doanh năm 2021 của các công ty cùng ngành nước	57
Bảng 17. Cơ cấu lao động của PMW năm 2020 – 2021 và 9T/2022.....	64
Bảng 18. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	67
Bảng 19. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng của Công ty	68
Bảng 20. Báo cáo về vốn điều lệ và vốn kinh doanh của công ty	71

Bảng 21. Báo cáo về Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty	72
Bảng 22. Mức lương bình quân.....	74
Bảng 23. Mức lương các công ty cùng ngành năm 2021	74
Bảng 24. Tình hình công nợ của PMW	74
Bảng 25. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty	75
Bảng 26. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty	75
Bảng 27. Chi tiết các khoản vay của Công ty	76
Bảng 28. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	77
Bảng 29. Chi tiết các quỹ trích lập	78
Bảng 30. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	78
Bảng 31. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của PMW	80
Bảng 32. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/07/2022.....	83
Bảng 33. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn.....	84
Bảng 34. Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan.....	89
Bảng 35. Các giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các cổ đông tổ chức trên 10% và những người liên quan	95
Bảng 36. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Tổ chức phát hành	96
Bảng 37. Tiến độ dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng	132
Bảng 38. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	143

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG
BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức phát hành**

- Ông Đinh Chí Đức Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Tấn Luận Chức vụ: Giám đốc
- Bà Vũ Thị Như Trang Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật

- Bà: Phạm Thị Thanh Hoa Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("*Tổ chức tư vấn*") tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 2012/2021/DNSE/HĐTVĐLPH ký ngày 20/12/2021 với Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ ("*Tổ chức phát hành*"). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ ("*Tổ chức phát hành*") cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành...

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là:

- i) tốc độ tăng trưởng kinh tế;
- ii) tỷ lệ lạm phát
- iii) lãi suất.

Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Rủi ro kinh tế thế giới

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19.

Sau khi phục hồi mạnh mẽ từ đại dịch Covid-19, tăng trưởng của kinh tế thế giới bị ảnh hưởng mạnh bởi cuộc xung đột ở Ukraine, các đợt bùng phát liên tục của dịch Covid-19 tại một số khu vực trên thế giới và áp lực tăng giá năng lượng và thực phẩm. GDP toàn cầu trì trệ trong Quý II/2022 và giá trị sản xuất của các nền kinh tế G20 đều giảm. Tại Mỹ, Ngân hàng dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tăng mạnh lãi suất và thu hẹp bảng cân đối để đối phó với lạm phát. Ở châu Âu, giá năng lượng tăng vọt đang tạo thêm gánh nặng tài chính cho người tiêu dùng và làm tăng chi phí hoạt động của các nhà máy. Đây được cho là sự kết hợp của những yếu tố rủi ro, ảnh hưởng tới triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

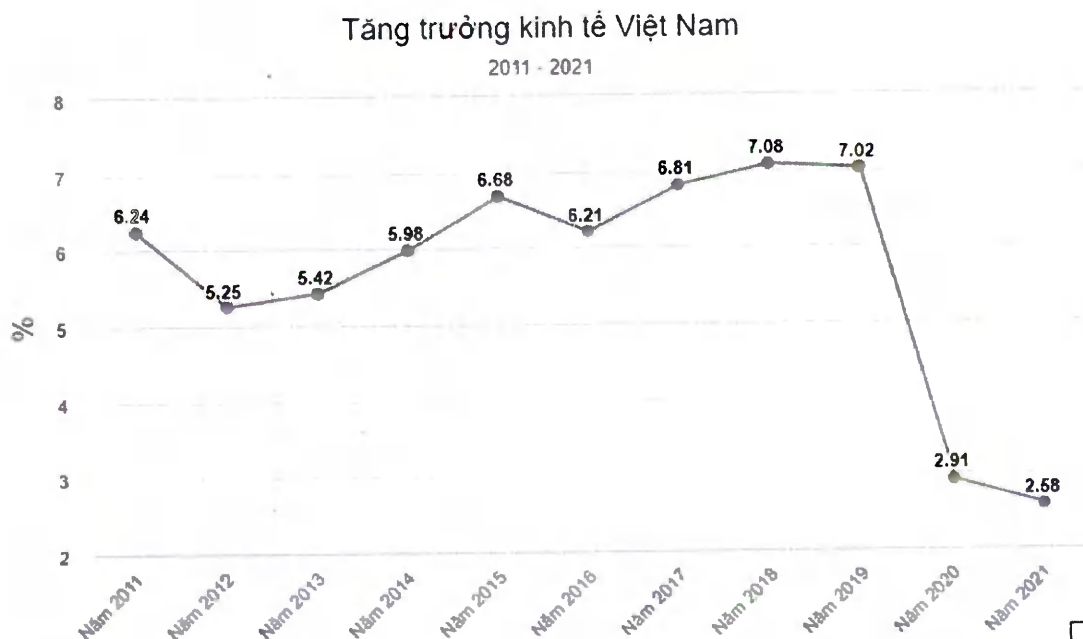
Trước diễn biến kinh tế suy yếu trong quý III, các tổ chức quốc tế tiếp tục điều chỉnh giảm dự báo về tăng trưởng toàn cầu trong năm 2022 so với các dự báo được đưa ra trước đó. Nhìn chung, phần lớn các dự báo đều cho rằng kinh tế toàn cầu chưa thể có tín hiệu phục hồi trong quý tới, xu hướng thu hẹp, hoặc cải thiện chậm lại tiếp tục xuất

hiện trong các hoạt động kinh tế. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 và 2023 đã bị hạ thấp đáng kể so với thời điểm đầu năm 2022. Đến tháng 8/2022, WB dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 và 2023 chỉ còn là 2,8% và 2,3% cho năm 2022 và 2023 so với dự báo trước đó là 4,1% và 3,3% vào tháng 01/2022. Trong bối cảnh đó, dự báo mới nhất về tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ giảm giao động trong ngưỡng 2,4% – 3,2% từ mức 6,2% của năm 2021, rủi ro lạm phát, đình trệ kinh tế vẫn tiềm ẩn. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn đầy thách thức trong bối cảnh các bất định về chính trị, dịch bệnh; rủi ro suy giảm, lạm phát,... còn chiếm ưu thế. Vì vậy, các nền kinh tế lớn trong năm 2022 được dự báo sẽ có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ ổn định nhờ vào những nỗ lực điều hành của Chính phủ. Các chính sách điều hành nền kinh tế từ chính sách tài khóa đến chính sách tiền tệ đều có sự linh hoạt để đạt được mục tiêu tăng trưởng mà Quốc hội đề ra. Nếu như năm 2020, nền kinh tế toàn cầu bị bao trùm bởi một màu ảm đạm và rơi vào suy thoái sâu từ tác động của đại dịch COVID-19 thì đến năm 2021 với sự phủ khắp của vaccine, không chỉ thoát khỏi bóng đen suy thoái, nền kinh tế thế giới đã phục hồi nhanh hơn kỳ vọng và lấy lại đà tăng trưởng, bất chấp diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 cùng cuộc khủng hoảng năng lượng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng đẩy lạm phát tăng cao.

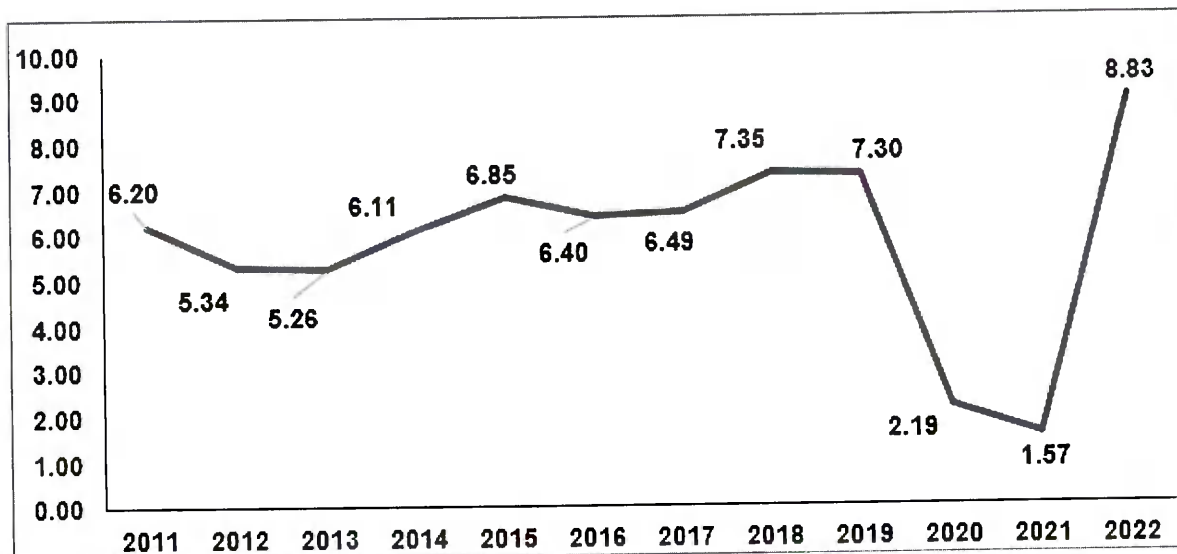
Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Nói tiếp đà tăng trưởng đó, nền kinh tế Việt Nam bước sang năm 2022 được cho là có nhiều điểm sáng nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức, kinh tế bị thu hẹp, đầu tư, thương mại toàn cầu giảm sút.

Biểu đồ 2. Tốc độ tăng trưởng GDP 9 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2011 - 2022 (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Thông tin về Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2022, tăng trưởng GDP quý 3/2022 có sự phục hồi rõ nét với mức tăng trưởng ước tính 13,67% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể là: tăng trưởng GDP quý 3/2022 ước tính đạt 13,67% so với cùng kỳ, cao hơn đáng kể so với mức dự báo tăng trưởng 10-11% được các chuyên gia dự báo trước đó, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022, cho thấy các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Bên cạnh đó, các tổ chức quốc tế đều đánh giá tích cực về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam và dự báo lạc quan về tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta trong năm 2022 và 2023 thuộc nhóm cao nhất Đông Nam Á (Moody, WB, IMF, ADB dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 lần lượt là 8,5%, 7,2%, 7%, 6,5%).

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như là ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế, khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh mẽ là động lực để phát

77525
 G TY
 H AN
 NU OI
 J M
 BA RI

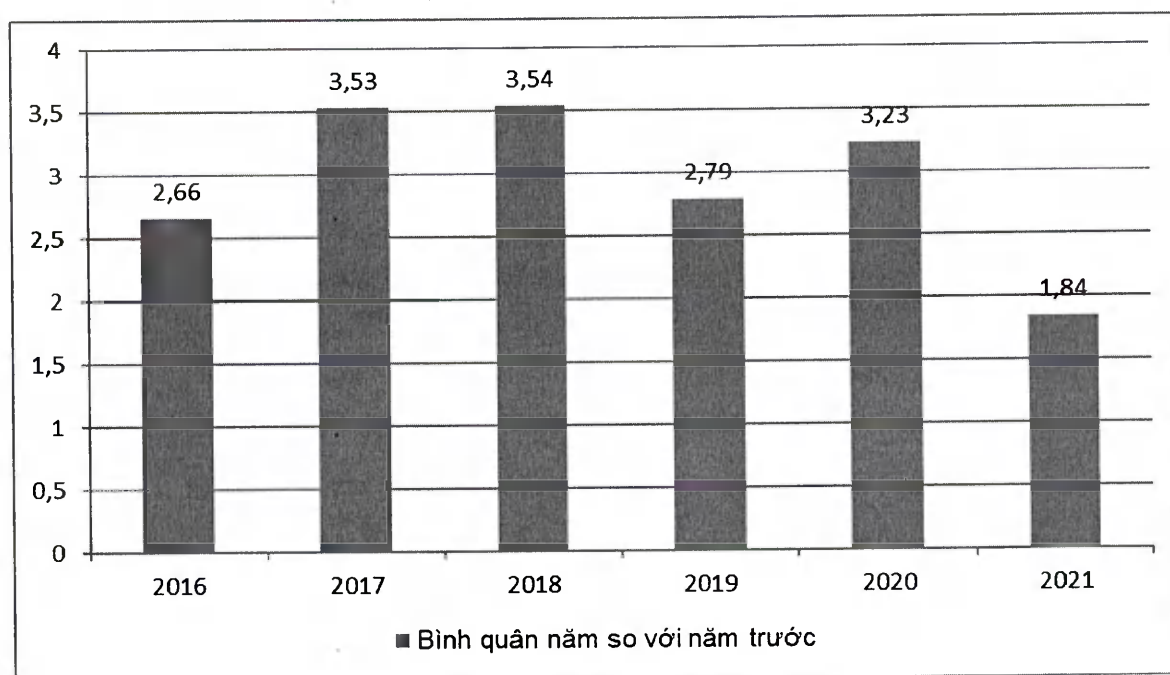
11/01/22

triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân. Nên dù vĩ mô có những diễn biến không thuận lợi thì công ty vẫn hoạt động bình thường, hoặc có thể chịu ảnh hưởng nhẹ khi giá nguyên liệu xử lý nước đầu vào hoặc chi phí nguyên vật liệu, máy móc thì công trình đầu tư bị tăng giá theo những biến động của nền kinh tế.

1.3. Lạm phát

Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020. Lạm phát cơ bản tháng 12/2021 tăng 0,16% so với tháng 11/2021, tăng 0,67% so với tháng 12/2020. Theo Cục Quản lý giá, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm 2021 là 1,84% là một dấu ấn trong công tác quản lý điều hành giá của Chính phủ trong bối cảnh dịch Covid-19.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam 2016-2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bước sang năm 2022, nhờ các giải pháp đồng bộ được Chính phủ triển khai quyết liệt để giảm giá xăng dầu, ổn định giá điện, nước sinh hoạt, học phí, duy trì mặt bằng tỷ giá, lãi suất hợp lý... lạm phát 9 tháng đầu năm 2022 vẫn được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu

dùng (CPI) bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,85% của cùng kỳ năm 2020 và cao hơn mức tăng 1,82% của cùng kỳ năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 1,88%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 9 từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
CPI tháng 9 so với tháng trước	0,59	0,32	0,12	-0,62	0,40
CPI tháng 9 so với cùng kỳ năm trước	3,98	1,98	2,98	2,06	3,94
CPI tháng 9 so với tháng 12 năm trước	3,20	2,20	0,01	1,88	4,01
CPI bình quân 9 tháng so với cùng kỳ năm trước	3,57	2,50	3,85	1,82	2,73

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Để chủ động ứng phó với áp lực lạm phát gia tăng, trong thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ban hành kịp thời nhiều chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách phù hợp cùng với sự quyết liệt, sát sao trong chỉ đạo, điều hành đã giúp giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Một số chính sách rất hiệu quả như: Giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí trong 6 tháng đầu năm 2022; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động...

1.4. Lãi suất

Trong điều hành tín dụng, ngay từ đầu năm 2022, NHNN đã có chỉ đạo tín dụng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Ghi nhận trên thị trường kể từ tuần cuối tháng 9, hàng loạt ngân hàng đã điều chỉnh biểu lãi suất niêm yết theo hướng đi lên với mức tăng từ 0,3 – 1 điểm phần trăm tùy kỳ hạn. Không chỉ tăng lãi suất, các ngân hàng cũng đẩy mạnh chương trình khuyến mãi, cộng thêm lãi suất để thu hút dòng tiền nhàn rỗi từ cư dân. Nhìn

chung, mặt bằng lãi suất huy động của nhiều ngân hàng đã quay về giai đoạn trước Covid-19 và dự kiến lãi suất huy động vẫn sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Số liệu của Tổng cục thống kê vừa công bố cho thấy, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng tương đối yếu trong 9 tháng đầu năm, khi chỉ tăng 4,04% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 4,28%), trong khi tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt tới 10,54%. Điều này đã khiến cho chênh lệch huy động – tín dụng duy trì ở vùng âm kể từ tháng 7 năm nay.

Tuy nhiên, nhìn chung, lãi suất cho vay trong năm 2022 được dự báo có thể được kiểm soát ở mức thấp nhờ các chính sách hỗ trợ từ Ngân hàng nhà nước như các chương trình ưu đãi lãi suất cho các đối tượng ưu tiên đang triển khai, các gói cấp bù lãi suất. Ngân hàng nhà nước đã áp dụng “gói cấp bù lãi suất 3.000 tỷ đồng, tức các ngân hàng thương mại sẽ cho vay khoảng 100.000 tỷ đồng với lãi suất 3 – 4%/năm đối với các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid -19. Thêm vào đó, Chính phủ cũng có dự định nâng quy mô gói lên 10.000 – 20.000 tỷ đồng, tập trung hỗ trợ các khách hàng như doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án quốc gia và các doanh nghiệp trong ngành du lịch, hàng không, vận tải, ... Các gói hỗ trợ này có thể giúp mặt bằng lãi suất cho vay của ngân hàng giảm trong thời gian tới. Tuy nhiên, nếu lạm phát tăng cao, Ngân hàng nhà nước có thể phải sử dụng các công cụ tiền tệ để kiềm chế lạm phát. Điều này có thể làm lãi suất cho vay tăng nhưng mức tăng được dự báo không lớn bởi thanh khoản của các ngân hàng thương mại hiện tại tương đối dồi dào.

2. **Rủi ro về pháp luật**

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Rủi ro luật pháp tại PMW là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan, đồng thời đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty. Nhờ đó giúp công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật.

7525
CÔNG TY
HÀ
NƯỚC
CỐ
T. B

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro về giá bán

Với đặc thù của ngành nghề kinh doanh nước sạch, giá bán nước sạch của Công ty do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định và theo lộ trình 5 năm, trong khi đó giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngầm có xu hướng tăng... khiến cho chi phí sản xuất tăng đồng thời. Giá bán thường giữ nguyên ổn định nhiều năm và chỉ được điều chỉnh thường kéo dài từ giai đoạn lập và làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của công ty. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước. Điều đó dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác sản xuất và định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh của Công ty.

3.2. Rủi ro về tỷ lệ thất thoát nước

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nước sạch, tỷ lệ thất thoát nước luôn là mối quan tâm của Công ty. PMW có rủi ro đặc thù là thất thoát nước trong quá trình cung cấp nước sạch cho khách hàng, bao gồm khách hàng doanh nghiệp và các hộ gia đình. Do mạng lưới khách hàng rộng lớn và nhiều khách nhỏ lẻ, hệ thống đường ống nước phức tạp nên việc quản lý thất thoát nước khá khó khăn. Hiện nay Công ty vẫn đang nỗ lực trong việc kiểm soát ổn định và giảm tỷ lệ này.

3.3. Rủi ro khác

Về cơ chế chính sách đối với ngành: rủi ro đến từ việc thay đổi các cơ chế, chính sách ảnh hưởng đến các kế hoạch doanh thu, chi phí và đầu tư của Công ty. Ngoài ra, do ngành hạ tầng nước là ngành có tính địa phương cao, rủi ro về cơ chế chính sách cũng khác nhau ở từng địa phương. Để hạn chế rủi ro này, việc thường xuyên theo dõi, cập nhật các chính sách của nhà nước, đồng thời thiết lập và duy trì sự liên kết với địa phương là rất quan trọng.

Rủi ro về tài chính: Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc thiết bị, hệ thống đường ống nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ thất thoát nước sạch. Vì vậy, tài sản cố định luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng tài sản của công ty. Điều này một phần cũng tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn huy động vốn từ phát hành cổ phiếu hoặc vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Đây chỉ được xem là rủi ro của công ty trong trường hợp Công ty không sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Hoạt động trong ngành nước khá ổn định, với nền tảng tài chính tốt, tình hình kinh doanh khả quan, mức giá tham chiếu ngày 14/10/2022 là 31.000 đồng/cổ phiếu, trong khi giá chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này là 10.000 đồng/cổ phiếu, do đó với sự chênh

lịch này thì khả năng bán hết cổ phiếu trong đợt chào bán là khả thi. Thời gian vừa qua, nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng đã chịu nhiều sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh. Mặc dù có nhiều tiến triển tích cực trong việc khống chế dịch bệnh và dần lấy lại đà tăng trưởng kinh tế nhưng xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường vẫn chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm.

Đợt chào bán cổ phiếu sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm đối tượng khác để tiếp tục chào bán hoặc gia hạn thời gian chào bán hoặc tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vay khác để đảm bảo việc có đủ nguồn vốn để thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Giá của một loại hàng hóa phụ thuộc rất lớn vào cung – cầu trên thị trường của hàng hóa đó. Nếu nguồn cung lớn, cầu ít thì giá sẽ tăng và ngược lại. Giá cổ phiếu cũng không nằm ngoài quy luật trên. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của Công ty sẽ làm tăng nguồn cung cổ phiếu ra thị trường, như vậy, rủi ro bị pha loãng giá cổ phiếu có thể sẽ xảy ra trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành làm cho giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường giảm xuống.

Trong đợt phát hành này, PMW dự định:

- + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 3.000.000 cổ phần phổ thông với giá 10.000 đồng/cổ phiếu;
- + Chào bán cổ phần mới cho cổ đông hiện hữu: 4.000.000 cổ phần phổ thông với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng lên so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, và giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh bởi Sở Giao dịch chứng khoán trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành. Cụ thể giá cổ phiếu sau khi pha loãng trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị trường tại thời điểm phát hành được tính theo công thức sau:

$$\text{(Số lượng CP lưu hành * giá thị trường)} + \text{(số lượng CP chào bán cho CDHH * giá chào bán)}$$

Giá tham chiếu điều chỉnh = Số lượng CP lưu hành + số lượng CP chào bán cho CĐHH

Như vậy, việc phát hành thêm 7.000.000 cổ phiếu với trường hợp giá phát hành thấp hơn giá thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu của Công ty. Trong trường hợp giá chào bán cao hơn giá thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền thì không điều chỉnh giá cổ phiếu (Theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Quyết định 653/QĐ-SGDHN Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu trong trường hợp chào bán thêm cổ phiếu với giá chào bán lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu).

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như PMW sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

5.2. Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, giá thị trường của cổ phiếu PMW sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- P_t : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 35.000 đồng/ cổ phiếu);
- Pr_1 : Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (10%);
- I_2 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (7,5%);

Công ty thực hiện chào bán ra công chúng với tổng số lượng: 7.000.000 cổ phiếu bao gồm: phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: 3.000.000 cổ phần; chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu: 4.000.000 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 175% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng

đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Với giả định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned}
 P_{pl} &= \frac{P_t + [Pr * 10\%]}{1 + 10\% + 7,5\%} \\
 &= \frac{35.000 + 10.000 * 10\%}{1 + 10\% + 7,5\%} \\
 &= 30.630 \text{ đồng/ cổ phần}
 \end{aligned}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi chào bán được điều chỉnh là: 30.630 đồng/cổ phiếu, giảm 4.370 đồng/cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày chào bán.

5.3. *Rủi ro pha loãng EPS*

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2021: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán (dự kiến chỉ bao gồm đợt chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng): 7.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 47.000.000 cổ phiếu

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * 12 + Y1 * T1}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán



- Y1: Khối lượng cổ phiếu chào bán thêm
 - T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu chào bán thêm (tháng)
- Gi: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu chào bán thêm (tháng) lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được. Giả sử, ngày hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty 30/10/2022. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2022} = \frac{40.000.000 * 12 + 7.000.000 * 2}{12} = 41.166.667 \text{ cổ phiếu}$$

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 100 tỷ đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2022 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{100.000.000.000}{40.000.000} = 2.500 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2022 (dự kiến) sau khi pha loãng do chào bán thêm cổ phiếu} = \frac{100.000.000.000}{41.166.667} = 2.429 \text{ đồng/cổ phần}$$

5.4. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông có).

Đối với việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (3.000.000 cổ phần), các cổ đông hiện hữu đều được nhận thêm cổ phiếu mới nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết không thay đổi. Tuy nhiên, đối với việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nếu các cổ đông hiện hữu không tham gia thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu thì cổ đông đó sẽ tự động bị giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu và quyền biểu quyết tương ứng.

Những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị công ty là



một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, Công ty luôn hoàn thiện các quy chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty luôn chuẩn bị các kế hoạch rà soát chính sách, quy trình nội bộ ... để đảm bảo mọi quyết định, hoạt động của các cấp quản lý luôn chính xác, đạt được mục tiêu chung của Công ty. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty còn hợp tác với đơn vị tư vấn có uy tín để có được sự hỗ trợ tốt nhất trong việc cập nhật đầy đủ sự thay đổi của các văn bản luật, giúp Ban lãnh đạo đưa ra quyết định chính xác, đảm bảo lợi ích của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

7. Rủi ro cạnh tranh

Nước sạch là sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất do đó không có sản phẩm khác thay thế. Do đó, rủi ro cạnh tranh chủ yếu đến từ các công ty hoặc dự án khác cùng kinh doanh dịch vụ xử lý, cung cấp nước sạch. Một số yếu tố chính sách ảnh hưởng đến rủi ro cạnh tranh như sau:

- Nhu cầu vốn: ngành hạ tầng nói chung và ngành hạ tầng nước nói riêng đòi hỏi việc cấp phép và nhu cầu đầu tư vốn lớn và lâu dài, do đó việc đầu tư vào ngành này cũng đòi hỏi nhà đầu tư có chiến lược đầu tư dài hạn. Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng uy tín, cũng như không ngừng tìm kiếm các cơ hội huy động vốn dài hạn mới.
- Kinh nghiệm và trình độ công nghệ: nhà đầu tư cũng cần có sự am hiểu nhất định về các công nghệ xử lý nước cũng như các công nghệ khác liên quan đến ngành để có thể lựa chọn công nghệ phù hợp cho từng dự án nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả của dịch vụ cấp nước (gồm có chất lượng nước xử lý và khả năng cấp nước). Bên cạnh việc tận dụng những năng lực, kinh nghiệm và trình độ công nghệ từ các cổ đông, Công ty cũng không ngừng tiếp thu và ứng dụng các công nghệ mới.

- Sự liên kết với địa phương: việc thiết lập và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, người dân và chính quyền tại địa phương giúp tăng khả năng cạnh tranh của Công ty.

8. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai (bão, lũ...) sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Năm 2020, khi dịch COVID – 19 xảy ra, Công ty đã nhanh chóng thực hiện nghiêm túc các chính sách phòng tránh dịch theo hướng dẫn của Chính phủ, đảm bảo sự an toàn cho cán bộ công nhân viên, duy trì hoạt động liên tục. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này. Đồng thời, Công ty luôn xây dựng các kịch bản hoạt động trong đó có tính đến các tình huống xấu nhất.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT:

- “Công ty”: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500677525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022.
- “Bản Cáo Bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ đông bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- “Hội đồng quản trị” hoặc “HDQT”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- “Ban kiểm soát” hoặc “BKS”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- “Ban Giám đốc” hoặc “BGĐ”: Ban Giám Đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- “Vốn điều lệ” hoặc “VDL”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Một số từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

Phú Mỹ/PMW/Công ty : Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

BKS : Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
CTCP	: Công ty cổ phần
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Đvt	: Đơn vị tính
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
DNSE	: Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE
BCTC	: Báo cáo Tài chính
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VNĐ	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CP	: Cổ phần
TSCĐ	: Tài sản cố định
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CNTT	: Công nghệ thông tin
PR	: Quan hệ công chúng
TGD	: Tổng Giám đốc
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký \doanh nghiệp
Tp.	: Thành phố
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp

Các nhóm từ tài chính trong Bản cáo bạch này được hiểu như sau:

EPS	: Thu nhập trên mỗi cổ phần
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản

 25-C.7
 TY
 HẠN
 NƯỚC
 PHÚ MỸ
 Y.T.B.


 1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50

ROAA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
TTS	: Tổng tài sản
DTT	: Doanh thu thuần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty : Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
- Tên tiếng Anh : Phu My Water Supply Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Phu My Wasuco
- Trụ sở chính : Số 02 đường Độc Lập, khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Vốn điều lệ đăng ký: : 400.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: : 400.000.000.000 đồng
- Điện thoại: : 0254.3876576 Fax: 0254.3922009
- Website: : <http://www.pmw.vn>
- Logo của Công ty: : 
PHUMY WASUCO
- Người đại diện theo pháp luật: : Đinh Chí Đức – Chức danh: Chủ tịch HĐQT
Phạm Tấn Luận – Chức danh: Giám đốc
- Giấy chứng nhận DKDN : Số 3500677525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022
- Mã cổ phiếu : PMW
- Sàn niêm yết : UpCom

1.2. Ngành nghề kinh doanh

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

2	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước

- Sản phẩm, dịch vụ chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; xây dựng công trình đường ống thoát nước; kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 3500677525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022.

Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Thời gian	Sự hình thành và phát triển
1997	Hệ thống cấp nước Mỹ Xuân – Tân Thành công suất 20.000m ³ ngày được khởi công xây dựng theo quyết định số 725 ngày 14/04/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
29/8/1998	Hệ thống cấp nước Mỹ Xuân được khánh thành và chính thức đưa vào hoạt động
27/8/2004	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 6023/QĐ.UB ngày 27/08/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ trực thuộc Công ty Cấp nước tỉnh.Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu).
01/01/2005	Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần với tên Công ty là: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu , hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 3500677525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 29/11/2004, với vốn điều lệ 24.578.000.000 đồng, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022, với vốn điều lệ là 400.000.000.000 đồng.
30/12/2016	Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ. <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 02/01/2008, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký

Thời gian	Sự hình thành và phát triển
	<p>Công ty đại chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 06/06/2019, Công ty được Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chứng Khoán số 27/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 30.000.000 cổ phiếu ▪ Ngày 11/06/2019, Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 361/QĐ-SGDHN và ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên trên sàn UpCom: 17/07/2019. ▪ Ngày 02/08/2019, Công ty nhận công văn số 875/TB-SGDHN của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu PMW, tăng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch lên 4.000.000 cổ phiếu.

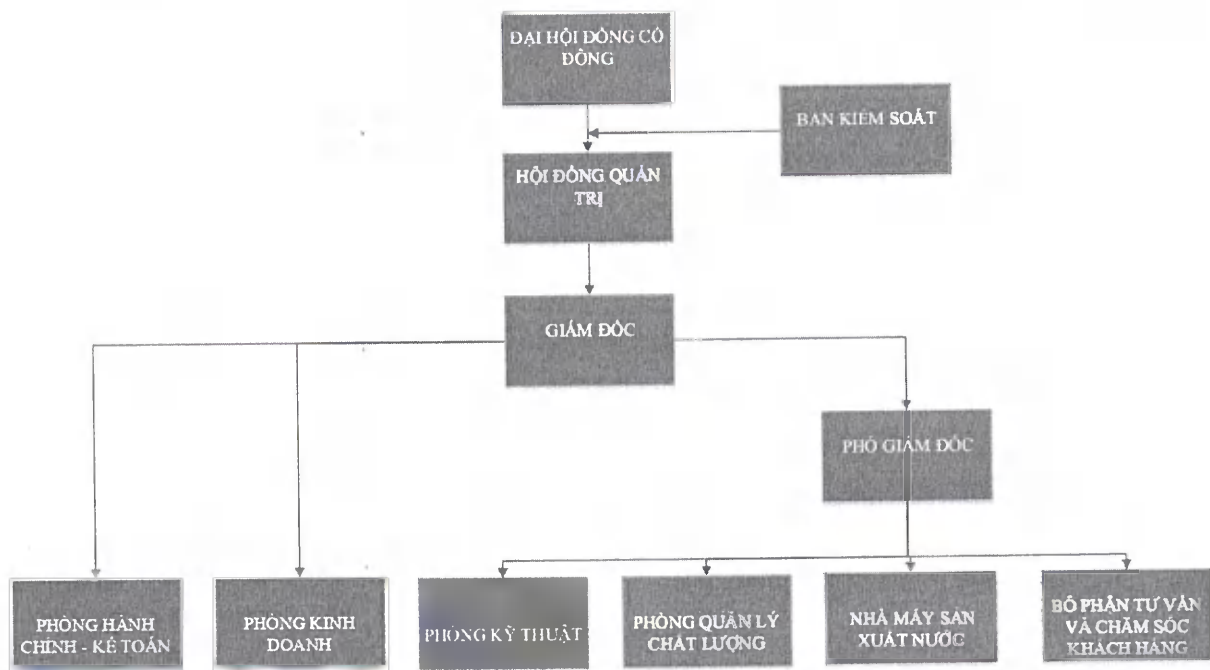
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

PMW được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc và các phòng ban, bộ phận chức năng.

Công ty không có chi nhánh, công ty mẹ, công ty con.

4. Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ



Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, và các quy định khác có liên quan.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính hàng năm của công ty, ĐHĐCĐ bầu ra Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS)

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông, HDQT gồm 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 06 thành viên.

Hội đồng quản trị của công ty bao gồm 07 (bảy) thành viên:

- | | | |
|----|-----------------------|-----------------|
| 1. | Ông Đinh Chí Đức | Chủ tịch HDQT |
| 2. | Ông Nguyễn Lương Điền | Thành viên HDQT |
| 3. | Ông Phạm Tân Luận | Thành viên HDQT |
| 4. | Ông Nguyễn Văn Mạnh | Thành viên HDQT |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Ngọc | Thành viên HDQT |
| 6. | Bà Vũ Thị Như Trang | Thành viên HDQT |
| 7. | Ông Đặng Hồng Đăng | Thành viên HDQT |

❖ **Ban kiểm soát**

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

- | | | |
|----|---------------------|----------------|
| 1. | Bà Lê Minh Đức | Trưởng BKS |
| 2. | Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên BKS |

3. Bà Đinh Thị Quỳnh Trang Thành viên BKS

❖ **Ban giám đốc**

Ban giám đốc gồm 03 người: 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc quản lý điều hành công ty. Phó Giám đốc và kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc theo sự phân công.

1. Ông Phạm Tấn Luận - Giám đốc
2. Ông Nguyễn Văn Mạnh - Phó Giám đốc
3. Bà Vũ Thị Như Trang - Kế toán trưởng

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:**

Các phòng/ban/đơn vị chức năng hỗ trợ cho Ban Giám Đốc thực hiện các kế hoạch SXKD của công ty. Công ty gồm 1 nhà máy sản xuất nước và 5 phòng chức năng: Phòng Quản lý chất lượng, Phòng HC - KT (Hành chính- Kế toán), Phòng Kỹ thuật, Phòng Kinh doanh và Bộ phận tư vấn và chăm sóc KH

▪ **Nhà máy sản xuất nước**

Nhà máy sản xuất nước là nơi sản xuất nước của Công ty có nhiệm vụ và chức năng sau:

- Sản xuất nước sạch;
- Quản lý chất lượng nước sản xuất bao gồm từ nguồn nước, nước sản xuất của nhà máy đến nơi tiêu thụ của khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn;

▪ **Phòng Quản lý chất lượng:**

Phòng Quản lý chất lượng có chức năng giám sát chất lượng nước của toàn công ty, bao gồm từ nước nguyên liệu, nước sản xuất tại nhà máy và nước sạch đến nơi tiêu thụ đạt tiêu chuẩn hiện hành của quản lý nhà nước, phòng có nhiệm vụ sau:

- Mua sắm thiết bị, hóa chất phục vụ cho việc kiểm định chất lượng nước
- Hỗ trợ Giám đốc xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng
- Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm.
- Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất.
- Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng;

- Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty;
- Nghiên cứu khoa học về xử lý nước, phân tích chất lượng nước.
- **Phòng Kỹ thuật**

Phòng Kỹ thuật có nhiệm vụ theo dõi các nghiệp vụ và đề xuất với Ban Giám đốc công ty về những vấn đề thuộc công tác điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với pháp luật. Tham mưu tổ chức các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp lệnh của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch chung của toàn công ty, phân tích tình hình và tiến hành công tác nghiệp vụ nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng quy trình kỹ thuật và định mức tiêu hao cho những mặt hàng mới theo yêu cầu,...

Phòng Kỹ thuật có chức năng nhiệm vụ sau:

- Quy hoạch, kiểm soát thiết kế hệ thống cấp nước
- Giám sát thi công
- Quản lý thiết bị
- Cung ứng vật tư
- Quản lý hợp đồng kinh tế
- Thi công các công trình cấp nước
- Thay bảo hành đồng hồ nước
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì
- Điều phối mạng lưới cấp nước từ công ty đến khách hàng.

- **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kinh doanh. Đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các dịch vụ chăm sóc khách hàng sử dụng nước, theo dõi, nhập số liệu, lập và in ấn hóa đơn tiền nước; tổ chức quản lý chỉ số đồng hồ và thu tiền nước, quản lý đồng hồ nước, thực hiện giải quyết thắc mắc, khiếu nại của khách hàng liên quan đến sử dụng nước máy, đơn lắp đặt mới, đơn xin cài tạo, công tác tháo kiểm định đồng hồ, theo dõi để ký lại hợp đồng khi có sự thay đổi tên, mục đích sử dụng nước hoặc ngưng cung cấp nước đối với khách hàng không thực hiện đúng quy định.

Phòng Kinh doanh có các chức năng nhiệm vụ chính như sau:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Công tác kinh doanh
- Quản lý khách hàng

3506
CỔ
CỔ
CÁ
P
JMY

11 1 0 0 0 0 1 2 11

- Điều phối công tác ghi thu
- Theo dõi, xử lý công nợ tiền nước
- **Phòng Hành chính - Kế toán (HC -KT)**

Phòng Hành chính - Kế toán gồm 2 bộ phận

❖ Bộ phận hành chính: có nhiệm vụ lập quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ về bổ sung cho đội ngũ kế thừa trong toàn công ty. Tham mưu cho Ban Giám đốc công ty về công tác tổ chức, bộ máy tổ chức cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm nhân sự và công tác chế độ chính sách khác trong toàn công ty. Thực hiện công tác định mức lao động, xây dựng đơn giá tiền lương cho từng loại sản phẩm, dịch vụ, theo dõi và kiểm tra tham mưu cho Ban Giám đốc trong công ty về phân phối tiền lương trong Công ty, ...

Các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Công tác hành chính
- Công tác tổ chức lao động, tiền lương
- Quản lý nhân sự
- Quản lý cổ đông

❖ Bộ phận Kế toán: có nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các khoản thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, bảo mật công tác thu, chi tài chính, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tình hình sử dụng vốn, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính cho Ban Giám đốc công ty.

Các chức năng chính: Công tác tài chính, kế toán, thống kê.

- **Bộ phận tư vấn và chăm sóc khách hàng**

Bộ phận tư vấn và chăm sóc khách hàng có chức năng tư vấn và chăm sóc các khách hàng sử dụng nước trong các Khu công nghiệp, quản lý mạng lưới cấp nước các Khu công nghiệp, quản lý đồng hồ tổng và đồng hồ quản lý vùng của Công ty với các nhiệm vụ chính sau:

- Tư vấn và chăm sóc khách hàng các KCN.
- Hỗ trợ việc quản lý, vận hành hệ thống cấp nước trong các KCN.
- Nắm bắt tình hình về định hướng phát triển của các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp.

- Lập kế hoạch tạo mối liên kết của các đối tác và khách hàng sử dụng nước khối lượng lớn của công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm theo chức năng của Bộ phận.
- Các công việc khác theo yêu cầu.

5. Thông tin của công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối.

5.1. Danh sách công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Không có

5.2. Danh sách công ty con của tổ chức phát hành

Không có

5.3. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành:

a) Công ty liên kết thứ nhất: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức

Địa chỉ	KCN Đô thị Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh BR-VT
Điện thoại	0254.383.9780
Ngày thành lập	06/11/2007
Giấy CNĐKDN	Số 3500823617 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/11/2007, thay đổi lần thứ 08 ngày 03/06/2021
Hoạt động kinh doanh chính	+ Sản xuất, kinh doanh nước sạch + Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật + Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật

+ Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước

Vốn điều lệ 500.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Phú Mỹ 36,54%

Tỷ lệ biểu quyết tại CTCP Cấp nước Phú Mỹ 36,54%

❖ Công ty liên kết thứ hai: CTCP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu

Địa chỉ Số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

Điện thoại 0254.3595959

Ngày thành lập 17/11/2007

Giấy CNĐKDN Số 3500101386 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 26/10/2020

Hoạt động kinh doanh chính

- + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại
- + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước
- + Xây dựng các công trình cấp thoát nước
- + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
- + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước
- + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao
- + Thiết kế công trình cấp thoát nước

Vốn điều lệ 900.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Phú Mỹ 17,76%

Tỷ lệ biểu quyết tại CTCP Cấp nước Phú Mỹ 17,76%

5.4. Những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

❖ **Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức**

Địa chỉ KCN Đô thị Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh BR-VT

Điện thoại 0254.383.9780

Ngày thành lập 06/11/2007

Giấy CNDKDN Số 3500823617 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/11/2007, thay đổi lần thứ 08 ngày 03/06/2021

Hoạt động kinh doanh chính

- + Sản xuất, kinh doanh nước sạch
- + Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước
- + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
- + Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
- + Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước

Vốn điều lệ 500.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP 20,63%

50067
CÔNG
CỐ F
CẤP
PHI
MỸ T.Đ

PMW

PHUMY WASUCC

Cấp nước Phú Mỹ tại
CTCP Cấp nước Châu Đức

Tỷ lệ biểu quyết của CTCP 20,63%

Cấp nước Phú Mỹ tại
CTCP Cấp nước Châu Đức

❖ **Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu**

Địa chỉ Số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại 0254.3595959

Ngày thành lập 17/11/2007

Giấy CNĐKDN Số 3500101386 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007, thay đổi lần thứ
20 ngày 26/10/2020

Hoạt động kinh doanh chính

- + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại
- + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước
- + Xây dựng các công trình cấp thoát nước
- + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
- + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước
- + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao
- + Thiết kế công trình cấp thoát nước

Vốn điều lệ 900.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PMW tại
CTCP Cấp nước Bà Rịa-

525
TY
LÀN
JÓI
M
A RI

S.G.P.
CH
HAI BÀ

Vũng Tàu

Tỷ lệ biểu quyết của PMW 5,07%
tại CTCP Cấp nước Bà Rịa-
Vũng Tàu

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

- Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500677525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 29/11/2004, vốn điều lệ của công ty là: 24.578.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, CTCP Cấp nước Phú Mỹ đã thực hiện các lần phát hành tăng vốn như sau:

6
0
0
1
NG
DN
/UN



Bảng 3. Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép
1	01/2007	13.315,6	37.893,60	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Giấy ĐKDN số 4903000133 cấp lần đầu ngày 29/11/2004, cấp thay đổi lần 1 ngày 27/02/2007)
2	04/2007	15.000	52.893,60	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cho Cán bộ Công nhân viên	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Giấy ĐKND cấp thay đổi lần 2 ngày 19/04/2007)
3	05/2009	13.222,94	66.116,54	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 3 ngày 04/06/2009; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 21/04/2009)
4	10/2011	23.883,46	90.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho Cán bộ CNV công ty	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 4 ngày 02/11/2011; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo



DNSE BÁN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép
5	05/2014	27.000	117.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 14/09/2011) Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 5 ngày 30/05/2014; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 15/04/2014 và 22/05/2014)
6	09/2015	43.000	160.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 6 ngày 19/10/2015; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 01/09/2015 và 14/10/2015)
7	10/2016	40.000	200.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cho Cán bộ Công nhân viên Công ty	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 7 ngày 24/11/2016; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép
8	06/2017	60.000	260.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	thông tin điện tử của UBCKNN ngày 30/09/2016 và 28/10/2016) Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 9 ngày 17/10/2017; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 26/06/2017 và 07/07/2017)
9	03/2019	40.000	300.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 12 ngày 25/03/2019; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 21/02/2019 và 22/03/2019)
10	07/2019	100.000	400.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và UBCKNN (Giấy ĐKDN cấp thay đổi lần 14 ngày 05/07/2019; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

PHUMT WAKSUCC

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép
					thông tin điện tử của UBCKNN ngày 07/05/2019 và 04/06/2019 – Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu; Chấp thuận phát hành của UBCKNN và thông báo nhận được kết quả phát hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN ngày 27/06/2019 và 04/07/2019 - Phát hành riêng lẻ)

Nguồn: PMW

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 08/07/2022

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	335	40.000.000	100
1	Tổ chức	05	15.859.843	39,65
2	Cá nhân	329	17.037.123	42,59
3	CĐ Nhà nước	01	7.103.034	17,76
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
	- Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ			
	Tổng cộng	335	40.000.000	100

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách Cổ đông của PMW do VSD chốt ngày 08/07/2022

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật:

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định tối đa là 50% vốn điều lệ.

Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định (Văn bản số 4554/UBCK-PTTT ngày 19/07/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại PMW là 50%).

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có):

Không quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:

Theo Danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tại ngày 08/07/2022 nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn Điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh**10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, các hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay bao gồm nhiều lĩnh vực sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
- Bán buôn chuyên doanh, kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước

Hiện nay Công ty tập trung vào hoạt động chính đó là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác, với 2 hoạt động chính là sản xuất nước và phân phối nước về các địa phương.

Hình 2. Toàn cảnh Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ3500
CỔ
CỔ
CẤP
PH
MỸ T.6
Ô
Ô
JN
C
TRU



Nguồn: PMW

Sản phẩm của Công ty là nước sạch – là một trong những nhu cầu thiết yếu và không có sản phẩm thay thế, là một lợi thế của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Công ty đang phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới cung cấp nước để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và an sinh xã hội.

❖ **Sản lượng nước cung cấp**

Sản lượng sản phẩm nước của Công ty trong 2 năm gần nhất được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 5. Sản lượng nước cung cấp của Công ty trong giai đoạn 2020-2022

Đơn vị tính: m³

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng 2022
1. Nước phân phối	24.374.299	30.782.840	24.597.692
- Nước sản xuất	6.580.890	6.321.475	4.608.833
- Nước mua	17.793.409	24.461.365	19.988.859
2. Nước thương phẩm	23.924.041	29.982.086	23.696.132
3. Tỷ lệ thất thoát (%)	1,85	2,6	4%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9 tháng 2022
4. Doanh thu nước (triệu đồng)	265.834	332.281	263.160

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Công ty đã thực hiện phân phối cho các Khu công nghiệp, hộ gia đình, các đối tượng khác địa bàn thị xã Phú Mỹ và một số khu vực lân cận thông qua hệ thống đường ống truyền tải của mình.

Hiện nay, công ty đang quản lý và vận hành hệ thống cấp nước và nhà máy nước với tổng công suất là: 100.000 m³/ngày đêm. Cụ thể:

- Nhà máy sản xuất nước: 18.400 m³/ngày đêm
- Nước mua từ công ty CP Cấp nước BR VT và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức qua đồng hồ tổng quản hệ thống cấp nước: 81.600 m³/ngày đêm

Mạng lưới cấp nước của PMW bao gồm thị xã Phú Mỹ và các huyện, thị xã lân cận. Tính đến hết tháng 09/2022, tổng chiều dài các tuyến ống cấp nước với kích thước ống D63 đến D800 là 335km, cụ thể:

Bảng 6. Mạng lưới cấp nước CTCP Cấp nước Phú Mỹ

TT	Tuyến ống	Đường kính (mm)	Chiều dài tuyến ống (km)	Tình trạng đường ống
1	Tuyến ống chuyển tải (cấp 1)	D400 ÷ D800	70	Tốt
2	Tuyến ống phân phối (cấp 2)	D150 ÷ D300	17	Tốt
3	Tuyến ống dịch vụ (cấp 3)	D60 ÷ D110	248	Tốt
Tổng			335	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Ngoài ra, Công ty đang có kế hoạch đầu tư phát triển hoàn thành thi công 2.7 km ống HDPE D630 từ KCN Phú Mỹ 3 đến đường Phước Hòa - Cái Mép, thi công cải tạo tuyến ống D400 – Nhà máy Giấy Sài Gòn, L = 900m, hoàn thiện để đưa vào sử dụng các tuyến ống lớn D500 KCN Mỹ Xuân B1,...

Bên cạnh đó, Công ty liên tục duy trì việc Bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, hệ thống đường ống – phân phối về các vùng, súc xả mạng lưới cấp nước theo kế hoạch để làm sạch các đường ống cấp nước và đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách

hàng. Hàng năm, tổ quản lý của công ty sẽ lên kế hoạch súc xả các tuyến ống cấp nước. Đối với các tuyến ống cấp 1, chu kỳ súc xả 2 năm/lần. Với tuyến ống cấp 2, 3 thì chu kỳ súc xả là 1 năm/lần. Trường hợp nước không đạt chất lượng, Công ty sẽ có kế hoạch tiến hành sửa chữa và súc xả tuyến ống ngay để đảm bảo chất lượng cung cấp.

Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra thử nghiệm mẫu nước sạch trước khi phân phối. Chứng nhận kiểm nghiệm nước số TSL1220600328-1 có kết quả nước Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cung cấp đạt tiêu chuẩn an toàn sử dụng theo quy định của ngành.

Ngoài ra, để phục vụ cho nhu cầu đa dạng của khách hàng và tăng thêm các tiện ích đi kèm, công ty cũng có một số hoạt động kinh doanh khác như: lắp đặt đồng hồ nước, cung cấp vật tư ngành nước, sửa chữa, bảo dưỡng theo yêu cầu... Tuy chiếm tỷ trọng nhỏ trong doanh thu và lợi nhuận của PMW, nhưng chính những hoạt động này đem lại thương hiệu và sự tin cậy của Cấp nước Phú Mỹ đối với các Khách hàng.

❖ **Một số dự án đầu tư tiêu biểu đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

- Tuyến ống chuyên tải gang D800 Từ Nhà máy nước mặt Phú Mỹ (Châu Đức) về cung cấp nước cho Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 và khu đô thị mới Phú Mỹ. Tổng chiều dài 15.4Km đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2020.
- Tuyến ống HDPE D630 Phước Hòa – Cái Mép, cung cấp nước bổ sung cho Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 và Hyosung với chiều dài 5.4 Km, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 4 năm 2021.
- Tuyến ống HDPE D500, Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, chiều dài 1.9km, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2022.

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh**

- Doanh thu thuần:

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng/giảm
Doanh thu thành phẩm nước	265.834	332.281	25,00%
Doanh thu thi công lắp đặt	464	1.163	150,47%
Doanh thu cung cấp vật tư ngành nước và khác	61	15	-76,67%

Tổng doanh thu	266.359	333.459	25,19%
----------------	---------	---------	--------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của PMW

Tổng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2021 đạt 333.459.096.328 đồng, tăng hơn 67 tỷ đồng tương đương mức tăng 25,19% so với năm 2020. Trong đó, doanh thu thành phẩm nước chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu (chiếm 99,65%) và tập trung vào hoạt động chính của công ty là cung cấp sản phẩm nước.

Bảng 8. Cơ cấu doanh thu thuần 9 tháng 2021 và 9 tháng năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	9 tháng 2021	9 tháng 2022	Tỷ lệ tăng/giảm
Doanh thu thành phẩm nước	252.100	263.161	4,4
Doanh thu thi công lắp đặt	594	426	(28,3)
Doanh thu cung cấp vật tư ngành nước	2,5	23	820,0
Tổng doanh thu	252.697	263.610	4,3

Nguồn: BCTC quý 3 năm 2021, 2022 của PMW

Trong 9 tháng đầu năm 2022, doanh thu thành phẩm nước là 263.161 triệu đồng, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2021 và doanh thu hoạt động lắp đặt giảm 28,3%. Nhìn chung, tổng doanh thu của công ty 9 tháng đầu năm 2022 vẫn duy trì tăng trưởng ổn định.

▪ Lợi nhuận gộp:

Lợi nhuận gộp của công ty được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng/giảm
Lợi nhuận gộp thành phẩm nước	96.038	109.183	13,69
Lợi nhuận gộp thi công lắp đặt	37	0,6	(98,40)

Lợi nhuận gộp cung cấp vật tư ngành nước và khác	(33)	(5)	(85,09)
Tổng lợi nhuận gộp	96.042	109.179	13,68

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của PMW

Lợi nhuận gộp Công ty tăng mạnh, năm 2021 đạt 109.178.761.406 đồng, tăng 13,68% tương đương 13.136.531.198 đồng so với năm 2020. Trong đó, lợi nhuận từ thành phẩm nước chiếm tỷ trọng cao nhất.

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp 9 tháng 2021 và 9 tháng năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	9 tháng 2021	9 tháng 2022	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
Lợi nhuận gộp thành phẩm nước	82.833	82.002	(1,0)
Lợi nhuận gộp thi công lắp đặt	(12)	(44)	266,7
Lợi nhuận gộp cung cấp vật tư ngành nước và khác	0,1	(1)	(1.100)
Tổng Lợi nhuận gộp	82.821	81.957	(1,0)

Nguồn: BCTC quý 3 năm 2021, 2022 của PMW

Trong 9 tháng đầu năm 2022, lợi nhuận thành phẩm nước giảm 1% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh giảm 1% và giữ ở mức tăng trưởng ổn định.

10.2. Tài sản

Bảng 11. Tình hình tài sản cố định của Công ty
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2020			31/12/2021			30/09/2022		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình										
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	58.312	39.721	68,12%	59.095	37.535	63,52%	61.217	36.934	60,33%
2	Máy móc, thiết bị	25.214	12.440	49,34%	25.709	11.195	43,55%	28.311	11.907	42,06%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	365.514	269.038	73,61%	445.537	324.272	72,78%	452.482	310.897	68,71%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.224	2.954	56,55%	6.523	3.380	51,82%	12.366	8.438	68,24%
	Tổng	454.263	324.153	71,36%	536.864	376.382	70,11%	554.376	368.176	66,41%
II. Tài sản cố định vô hình										
1	Quyền sử dụng đất	180	143	79,44%	180	131	72,78%	180	122	67,78%
2	Phần mềm máy tính	1.201	499	41,55%	1.321	467	35,35%	1.711	726	42,43%
	Tổng	1.381	642	46,49%	1.501	598	39,81%	1.891	848	44,84%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của Công ty

Bảng 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021	30/09/2022
Xây dựng cơ bản dở dang	30.379	45.418
Mua sắm TSCĐ	-	-
Các công trình tuyến	30.379	45.418
Sửa chữa lớn TSCĐ	50	64
Cộng	30.430	45.482

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của Công ty

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động trên địa bàn: Các khu công nghiệp tại thị xã Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ Khu công nghiệp Gò Dầu (Đồng Nai) đến giáp ranh thành phố Bà Rịa. Cụ thể bao gồm: 8 khu công nghiệp (KCN Gò Dầu, KCN Mỹ Xuân A, KCN Mỹ Xuân A2, KCN MX B1 Tiến Hùng, KCN MXB1 Đại Dương, KCN Phú Mỹ 1, KCN Phú Mỹ 2, KCN Phú Mỹ 3) Và 06 phường xã thuộc thị xã Phú Mỹ (phường Mỹ Xuân, phường Phú Mỹ, phường Tân Phước, phường Phước Hòa, xã Tân Hòa, xã Tân Hải). Tổng số đầu nổi (tính đến T9/2022) là 29.272 đầu nổi.

Phạm vi hoạt động chính của PMW tại Thị xã Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và một số huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sản lượng phân phối theo đối tượng như sau:

Bảng 13. Sản lượng phân phối nước theo đối tượng

Đối tượng	Năm 2020	Năm 2021	9T/2022
Nước sinh hoạt thành thị			
Sản lượng (m ³)	1.186.562	1.193.970	919.313
Doanh thu (triệu đồng)	13.112	13.073	10.143
Nước sinh hoạt nông thôn			
Sản lượng (m ³)	4.786.411	5.261.891	4.343.368

Đối tượng	Năm 2020	Năm 2021	9T/2022
<i>Doanh thu (triệu đồng)</i>	47.503	51.836	42.947
Dân tộc + hộ nghèo			
<i>Sản lượng (m3)</i>	21.894	26.920	26.018
<i>Doanh thu (triệu đồng)</i>	65	117	166
Cơ quan			
<i>Sản lượng (m3)</i>	120.671	121.660	98.926
<i>Doanh thu (triệu đồng)</i>	1.508	1.507	1.237
Sản xuất			
<i>Sản lượng (m3)</i>	17.661.796	23.220.532	18.106.660
<i>Doanh thu (triệu đồng)</i>	200.858	262.788	205.156
Kinh doanh			
<i>Sản lượng (m3)</i>	146.707	156.993	158.818
<i>Doanh thu (triệu đồng)</i>	2.787	2.960	3.018

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức chào bán.

a) Về tình hình đầu tư

Năm 2019, công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng Tuyến ống truyền tải nước sạch gang D800 từ Nhà máy nước mặt Phú Mỹ - Châu Đức về Khu Công nghiệp Phú Mỹ 3 – Tân Thành và đi vào hoạt động, đem lại nguồn doanh thu ổn định cho công ty.

Trong năm 2022, công ty tiếp tục triển khai dự án Tuyến ống truyền tải nước sạch gang D600 đường Quy hoạch S dài 14.290m.



- Địa điểm thực hiện dự án: Dọc đường Quy hoạch S, phường Phú Xuân, Phú Mỹ, Tân Phước, Phước Hòa và xã Tân Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Nước sạch
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Công trình xây dựng kiến cố dưới mặt đất
- Việc đầu tư tuyến ống gang D600, dọc đường S nhằm mục đích kết nối các tuyến ống cấp nước truyền tải giữa tuyến ống D800 tại đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao và tuyến ống D800 tại đường Hội Bài – Tóc Tiên, tạo mạng vòng cho mạng lưới cấp nước, nhằm đảm bảo việc cấp nước an toàn và tăng cường năng lực cấp nước cho các đô thị mới của thị xã Phú Mỹ.
- Vốn đầu tư: Vốn đầu tư (làm tròn) là 127,62 tỷ đồng, trong đó:

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị dự kiến (tỷ đồng)
1	Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí vật liệu xây dựng, nhân công, lắp đặt)	105,79
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6,16
3	Chi phí khác	15,67
	Tổng vốn đầu tư dự án	127,62

- Tiến độ thực hiện dự án: Về tiến độ thực hiện dự án sẽ chia làm 2 giai đoạn:
 - Giai đoạn 1: Tuyến ống gang D600 từ đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao đến đường Quy hoạch số 33, chiều dài 6790 mét.
 - Xin phép chủ trương đầu tư: từ tháng 02/2022 – 06/2022
 - Lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán công trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình: 02 tháng (tính từ khi có Quyết định chủ trương đầu tư, dự kiến từ tháng 06/2022 – 07/2022)
 - Thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường và các hồ sơ cấp phép liên quan khác: 01 tháng (từ tháng 07/2022 – 08/2022)
 - Thi công xây dựng tuyến ống D600 và vận hành thử: từ tháng 08/2022 đến ngày 15/12/2022.
 - Thời gian hoàn thành đưa vào sử dụng: từ 15 – 31/12/2022.

Tiến độ thi công công trình tuyến ống gang D600 luôn tiến hành đồng bộ với tiến độ thi công tuyến đường S, nếu cần thiết sẽ tăng cường thêm các Đội thi công để đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Giai đoạn 2: Tổng chiều dài gồm 7500m, trong đó: Tuyến ống gang D600 nằm trên vỉa hè đường quy hoạch D13 (đường S nhánh Tây), từ đường Quy hoạch số 33 đến đường Hội Bài – Tóc Tiên, chiều dài 6200m, và Tuyến ống gang D600 đoạn dọc

đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao, từ điểm đầu nối với tuyến ống D800 hiện hữu đến điểm giao với đường S, chiều dài 1300m.

Căn cứ theo Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh BRVT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường Quy hoạch D13 (đường S nhánh Tây), dự kiến công trình sẽ hoàn thành trong vòng 04 năm (2021-2025) kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt (ngày 31/5/2021). Vì vậy tiến độ thực hiện công trình tuyến ống cấp nước D600 dự kiến như sau:

- Xin phép chủ trương đầu tư: từ tháng 02/2022 – 06/2022 (như giai đoạn 1)
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình: 01 tháng (tính từ khi có Quyết định chủ trương đầu tư, dự kiến tháng 07/2022)
- Thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán: 01 tháng (tháng 10/2022)
- Thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình: 02 tháng (tháng 11-12/2022)
- Thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường và các hồ sơ cấp phép liên quan khác: 02 tháng (từ tháng 01/2023 – 03/2023).
- Thi công xây dựng công trình:
 - + Tuyến ống gang D600 đoạn dọc đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao, từ điểm đầu nối với tuyến ống D800 hiện hữu đến điểm giao với đường S, chiều dài 1300 mét: thực hiện 02 tháng, từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023;
 - + Tuyến ống gang D600 nằm trên vỉa hè đường quy hoạch D13 (đường S nhánh Tây), từ đường Quy hoạch số 33 đến đường Hội Bài – Tóc Tiên, chiều dài 6200 mét: thực hiện 24 tháng, từ tháng 6/2023 đến tháng 5/2025.
- Thời gian hoàn thành đưa vào sử dụng: tháng 06/2025.

Thời gian triển khai dự án sẽ được điều chỉnh đúng với thực tế thực hiện dự án, triển khai thi công đồng bộ tuyến ống cấp nước với công trình Đường quy hoạch S song song QL51 đô thị mới Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ.

b) Về hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 342,3 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch và tăng 120% so với năm 2020. Trong diễn biến tình hình kinh tế bị sụt giảm do ảnh hưởng chung của đại dịch bệnh Covid – 19, kết quả đạt được trong năm 2021 vừa qua đã được Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành Công ty đánh giá là hết sức tích cực.

10.5. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty liên kết thứ nhất: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức

Địa chỉ	KCN Đô thị Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh BR-VT
Điện thoại	0254.383.9780
Ngày thành lập	06/11/2007
Giấy CNĐKDN	Số 3500823617 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/11/2007, thay đổi lần thứ 08 ngày 03/06/2021
Hoạt động kinh doanh chính	<ul style="list-style-type: none">+ Sản xuất, kinh doanh nước sạch+ Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước+ Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật+ Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật+ Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước
Vốn điều lệ	500.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của PMW tại CTCP Cấp nước Châu Đức	20,63%
Tỷ lệ biểu quyết của PMW tại CTCP Cấp nước Châu Đức	20,63%

b) Công ty liên kết thứ hai: CTCP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu

Địa chỉ	Số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
Điện thoại	0254.3595959

Ngày thành lập	17/11/2007
Giấy CNĐKDN	Số 3500101386 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 26/10/2020
Hoạt động kinh doanh chính	<ul style="list-style-type: none">+ Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại+ Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước+ Xây dựng các công trình cấp thoát nước+ Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp+ Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước+ Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao+ Thiết kế công trình cấp thoát nước
Vốn điều lệ	900.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của PMW tại CTCP Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu	5,07%
Tỷ lệ biểu quyết của PMW tại CTCP Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu	5,07%

10.6. Các hợp đồng lớn

Bảng 14. Các hợp đồng lớn

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên Công ty	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện
1	Hợp đồng mua bán nước sạch	Công ty Cổ phần cấp nước Châu Đức	Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Châu Đức là thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Phú Mỹ	Theo khối lượng nước thực tế sử dụng hàng tháng	12/09/2013	Nước sạch	Từ 2013
2	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH XD-SX-TM-DV Lan Thanh	Không có	Theo vật tư mua từng lần	05/01/2022	Vật tư ngành nước	1 năm
3	Hợp đồng nguyên tắc	CT TNHH Hóa nhựa Đệ Nhất	Không có	Theo vật tư mua từng lần	05/01/2022	Vật tư ngành nước	1 năm
4	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Công ty CP tư vấn thiết kế Vũng Tàu	Không có	4.900.000.000 VNĐ	08/12/2020	Tư vấn công trình	Theo công trình
5	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH Khôi Việt	Không có	Theo vật tư mua từng lần	04/1/2022	Vật tư ngành nước	1 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ



10.7. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 15. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

STT	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Khách hàng/Nhà cung cấp	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu	Mối quan hệ với TV HĐQT, KSV, TGD, Phó TGD, cổ đông lớn
I. Khách hàng						
1	Cung cấp nước sạch	Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Formosa	Lâu dài	4,77 tỷ đồng/tháng	Phụ thuộc KL sử dụng thực tế hàng tháng	Không
2	Cung cấp nước sạch	CTY Đầu tư & Khai thác Hạ tầng KCN Đông Xuyên & PMI	Lâu dài	3,7 tỷ đồng/tháng	Phụ thuộc KL sử dụng thực tế hàng tháng	Không
3	Cung cấp nước sạch	CTCP Thanh Bình Phú Mỹ	Lâu dài	3,7 tỷ đồng/tháng	Phụ thuộc KL sử dụng thực tế hàng tháng	Không
II. Nhà cung cấp						
1	Nước sạch	Công ty CP Cấp nước Châu Đức	Lâu dài	14,65 tỷ đồng/tháng	Phụ thuộc KL sử dụng thực tế hàng tháng	Công ty CP Cấp nước Châu Đức là người có liên quan của một số thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và là cổ đông lớn của Công

525-C
PHUMYWASUCC
VÙNG

						ty
2	Vật tư	CTY TNHH XD-SX-TM-DV Lan Thanh	1 năm	Theo giá trị nhập từng lần	Phụ thuộc giá trị nhập từng lần	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

10.8. Vị thế của tổ chức phát hành trong ngành

a) Vị thế của Công ty trong ngành

Đến nay, Công ty có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp nước. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, tạo dựng uy tín đối với các đối tác khách hàng và từng bước khẳng định được vị thế của mình so với các công ty khác trong ngành cấp nước. So sánh với quy mô vốn, tài sản của một số doanh nghiệp cùng ngành, PMW cũng đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Chỉ tiêu EPS (Lãi cơ bản trên cổ phiếu) đạt 1.707 đồng/cổ phiếu; chỉ tiêu ROA đạt 13,64% cao hơn DNW.

Bảng 16. Bảng so sánh kết quả kinh doanh năm 2021 của các công ty cùng ngành nước

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ (PMW)	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (DNW)	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (BWS)	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (TDM)
Tổng tài sản	569.015	3.770.627	1.166.261	2.405.329
Vốn chủ sở hữu	506.192	2.043.982	958.388	1.846.716
Vốn điều lệ	400.000	1.200.000	900.000	1.000.000
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	333.459	1.155.791	628.982	417.024
Doanh thu tài chính	9.106	144.622	18.159	188.633
Lợi nhuận khác	(133)	7.454	606	(10.150)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85.364	427.474	222.182	336.122



Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ (PMW)	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (DNW)	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (BWS)	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (TDM)
Lợi nhuận sau thuế	77.586	403.336	198.824	328.619
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.707	3.065	1.878	3.023
ROE	15,33%	19,73%	20,75%	17,79%
ROA	13,64%	10,70%	17,05%	13,66%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của các công ty

Với tổng công suất cấp nước 100.000 m³/ngày đêm bao gồm sản xuất nước là 18.400 m³/ngày đêm; phân phối nước qua hệ thống đồng hồ tổng là 81.600 m³/ngày đêm, PMW đã cung cấp nước cho toàn hệ thống thị xã Phú Mỹ và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngoài ra, công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ còn góp vốn vào Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức và Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu. Điều này góp phần giúp Công ty tạo tạo thế ổn định vững chắc, đảm bảo cấp nước an toàn và phù sồng trên địa bàn Thị xã Phú Mỹ và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngoài hoạt động kinh doanh chính của công ty, PMW luôn ý thức và nỗ lực trong việc xây dựng hình ảnh công ty trở thành một công ty không chỉ đem lại lợi nhuận cho cổ đông mà còn tích cực trong việc hỗ trợ xây dựng, giúp đỡ cộng đồng dân cư tại địa phương, cụ thể tại thị xã Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chính kết quả của những công việc này đã khiến cho Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được khách hàng tin tưởng lựa chọn dịch vụ và đồng hành trong suốt nhiều năm. Trong năm 2021, Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ đã thực hiện các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm:

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện giảm giá tiền nước để hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, quyên góp cho những người lao động bị ảnh hưởng nặng nề trong dịch bệnh Covid- 19 vừa qua.
- Thăm hỏi và tặng quà các chiến sỹ, y bác sĩ ở tuyến đầu chống dịch.
- Tham gia các hoạt động từ thiện cộng đồng ở địa phương, cũng như Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với tổng số tiền quyên góp lên tới 650 triệu đồng.

b) Triển vọng và đánh giá sự phù hợp, phát triển của ngành



Hệ thống cấp nước có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, ngành cấp nước luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo cũng như ưu đãi, hỗ trợ rất lớn từ Chính Phủ. Cụ thể, các dự án phát triển cấp nước tại các khu đô thị luôn được ưu tiên đầu tư xây dựng cũng như thường xuyên được kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động, cải tạo và đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, phát huy hết công suất thiết kế và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Ngày 11/07/2007, Chính phủ đã ban phát Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch ngày 28/12/2011 nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cấp nước tự chủ về tài chính. Điều này góp phần cho thấy sự quan tâm của Nhà nước tới sự phát triển của ngành cấp nước.

Theo quyết định số 2502/QĐ-TTG phê duyệt điều chỉnh hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành ngày 22/12/2016, mục tiêu cụ thể đến năm 2020, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị từ loại IV trở lên đạt 95%, các loại đô thị loại V đạt 80% với tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định, các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng; Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 45%, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch dưới 18%, đối với các đô thị loại IV trở lên, dưới 25% đối với các đô thị loại V; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày đối với các đô thị loại IV trở lên và cấp nước phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế đối với đô thị loại V. Mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước bình quân đạt 120 lít/ người/ ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng; Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%, tỷ lệ thất thoát nước sạch tại các đô thị dưới 15%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày. Tầm nhìn đến năm 2025, đáp ứng mọi nhu cầu và bảo đảm cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp.

Đối với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, tốc độ tăng trưởng hạ tầng cơ sở nhanh chóng mở ra những cơ hội đáng kể cho sự phát triển chung của ngành cấp nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm - dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người dân cũng ngày càng nâng cao là những thuận lợi để các công ty trong lĩnh vực này cải tiến quy mô và chất lượng kinh doanh theo chiều hướng tích cực.

c) Triển vọng phát triển ngành tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội rất tốt so với cả nước, đặc biệt là tăng trưởng công nghiệp. Ngoài ra, đây cũng là địa phương thu hút khá nhiều các dự án đầu tư nước ngoài. Các yếu tố này tạo nên tiềm năng tăng trưởng khá cao về nhu cầu tiêu dùng nước trong công nghiệp.

Mặt khác, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng là tỉnh có tốc độ đô thị hóa cao, đây là nhân tố quan trọng tạo ra nhu cầu tiêu dùng nước trong khu vực dân cư. Sự tăng trưởng số lượng khách hàng cũng như đòi hỏi ngày càng tăng về chất lượng sản phẩm là những tiềm năng phát triển rất đáng lưu ý với lĩnh vực cấp nước trên địa bàn. Hơn thế nữa, thu nhập của người dân có xu hướng ngày càng tăng sẽ tác động tích cực đến cách tiêu dùng, tâm lý chi tiêu nhiều hơn đối với các sản phẩm thiết yếu, trong đó có nước sạch đáp ứng cho nhu cầu hàng ngày. Ngoài ra, theo quy hoạch tổng thể Hệ thống cấp nước đô thị vùng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn đến 2020 và định hướng đến 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 15/04/2010. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng định hướng phát triển hệ thống cấp nước đô thị toàn tỉnh trong các giai đoạn phát triển trước mắt sắp tới, cũng như dài hạn đến năm 2030. Trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông nhất áp dụng theo đề nghị của Sở Tài chính theo Công văn số 1694/STC-QLGCS&TCĐN ngày 29/04/2020 về việc điều chỉnh giảm giá nước sạch sinh hoạt, giá dịch vụ, phí và lệ phí trên địa bàn: “*Thống nhất áp dụng giá tiêu thị nước sạch năm 2020 bằng mức tiêu thị năm 2018, 2019 theo quy định tại Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 15/07/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, riêng địa bàn huyện Côn Đảo áp dụng giá tiêu thị nước sạch năm 2020 theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1694/STC-QLGC&TCĐN nêu trên*” và Công văn số 4684/STC-QLGCS&TCĐN từ ngày 01/01/2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: “*Thống nhất tiếp tục áp dụng giá tiêu thị nước sạch sinh hoạt năm 2020 trên địa bàn tỉnh*”. Năm 2022, với những diễn biến khó lường của dịch Covid – 19, mức giá nước sạch trên địa bàn được giữ ở mức ổn định, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và mức sống của người dân theo Công văn số 5255/STC-QLGCS&TCĐN của Sở Tài chính UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 23/11/2021.

d) Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới

Phát triển ngành Nước bền vững là một trong những định hướng, là một trong những mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước mà Đảng và Chính phủ đặt ra cho ngành nhằm đảm bảo nhu cầu cơ bản thiết yếu cho người dân cũng như

cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng để nâng cao chất lượng đời sống và phát triển kinh tế xã hội đất nước. Đây cũng là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến 2030 mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết. Các định hướng để thay đổi như: Phát triển bền vững nguồn nước sạch trước thách thức của thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu; Vấn đề chuyển đổi số và tự động hóa trong ngành nước. Với các dự án xây dựng, đầu tư mà Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ dự định triển khai trong giai đoạn sắp tới (2020 – 2024), đặc biệt là kế hoạch phát triển năm 2022 tới đây, chúng tôi đánh giá định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới.

10.9. Hoạt động Marketing và quan hệ khách hàng

Cùng với công tác quản lý chất lượng, công ty cũng hết sức quan tâm đến hoạt động marketing và quan hệ khách hàng để chăm sóc khách hàng của công ty. Đồng thời, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín và chất lượng dịch vụ của mình. Bên cạnh đó, công ty đã tiến hành xây dựng và cải tiến giao diện website của công ty tại địa chỉ: <http://www.pmw.vn> để làm công thông tin giao tiếp với khách hàng, cập nhật các thông tin dịch vụ giúp cho khách hàng có thể nắm được các dịch vụ của công ty, đồng thời giúp công ty giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ của công ty với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

Công ty thường xuyên duy trì các chương trình và hoạt động xã hội ý nghĩa như tặng quà cho gia đình chính sách, trẻ em, khuyết tật, bộ đội biên phòng... cũng như tham gia ngày hội hiến máu nhân đạo, chiến dịch mùa hè xanh... Qua đó, Công ty vừa cải thiện hình ảnh doanh nghiệp, đồng thời còn đóng góp cho xã hội, cộng đồng.

10.10. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty sử dụng Logo trong các văn bản để nhận diện hình ảnh và thương hiệu của công ty. Biểu tượng (Logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty:



PHUMY WASUCO

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại

10.11. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước - ngành luôn được chú trọng quan tâm, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong tiêu dùng hàng ngày của



người dân. Theo sự chỉ đạo sát sao của Bộ TN&MT và Cục Quản lý tài nguyên môi trường, Công ty đang xây dựng các chính sách phát triển nguồn nước, tăng cường ứng dụng công nghệ trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Với lợi thế đội ngũ nòng cốt là các nhân viên thâm niên, cán bộ nghiên cứu đầu ngành về tài nguyên nước, đã có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành và làm việc tại địa bàn kinh doanh, PMW đang nỗ lực xây dựng kế hoạch nghiên cứu phát triển để tối đa hóa được năng lực cấp nước, đồng thời hạn chế được tối đa tỷ lệ thất thoát nước, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu. Các phòng ban, bộ phận liên quan đến kinh doanh và kỹ thuật luôn có sự phối hợp chặt chẽ, nhằm nắm bắt nhu cầu của thị trường, theo dõi công nghệ của đối thủ cạnh tranh, đưa ra các chính sách phát triển sản phẩm mới cho hợp lý và hiệu quả.

Song song với đó, Công ty cũng triển khai việc nghiên cứu và tăng cường ứng dụng công nghệ đã để tối ưu hóa quy trình sản xuất, đồng thời giúp sản phẩm đầu ra chất lượng, an toàn hơn cho người sử dụng. Điều đó giúp cho PMW giữ chân được khách hàng cũ, thu hút được thêm khách hàng mới.

a) Kế hoạch phát triển đường ống truyền tải nâng cao năng lực cấp nước:

- Tập trung triển khai thi công dự án tuyến ống gang D600 – Đường quy hoạch S.
- Lập dự án và triển khai thi công tuyến ống HDPE D630, đường 991B, để cung cấp nước cho Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 mở rộng và KCN Cái Mép hạ đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp thuận về chủ trương.

b) Dự án mới

- Tuyến ống HDPE D630 từ Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 đến đường Phước Hòa – Cái Mép, cung cấp nước bổ sung cho Khu công nghiệp Phú Mỹ 3, chiều dài tuyến là 2.7Km. Dự kiến hoàn thành vào tháng 01/2023.
- Tuyến ống gang D600 – Đường quy hoạch S. Chiều dài theo thiết kế 14.290Km, thi công song song với tiến độ thi công đường S với mục đích kết nối các tuyến ống truyền tải, tăng cường khả năng cung cấp nước cho các khu đô thị Phú Mỹ. Hiện tại đang thực hiện các thủ tục đầu tư dự án.

10.12. Chiến lược kinh doanh

c) **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Phần đầu đạt danh hiệu Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Đảm bảo chất lượng, áp lực nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định cho khách hàng trên địa bàn quản lý;
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng trưởng lợi nhuận;

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin cho quản trị.
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.
- Không ngừng nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

d) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước.
- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2025 đạt từ 120.000 m³/ngày.
- Hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức;
- Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

e) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, các kịch bản ứng phó sự cố.
- Sản xuất kinh doanh nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy trình xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường).
- Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm.

f) Định hướng phát triển giai đoạn 2020-2024

- Khai thác và phát huy hiệu quả tuyến ống gang D800 cấp nước cho KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3
- Đầu tư khoảng 15km ống D600 đường S, kết nối các tuyến ống truyền tải chính
- Đầu tư các tuyến ống bổ sung vào mạng lưới cấp nước trong xu thế các KCN trên địa bàn ngày càng phát triển mở rộng
- Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, các kịch bản ứng phó sự cố
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng
- Ưu tiên xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp

g) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:

- Hoàn tất thi công 2.7km ống HDPE D630 từ KCN Phú Mỹ 3 đến đường Phước Hòa - Cái Mép;
- Hoàn tất thi công 3km tuyến ống gang D600 đường S giai đoạn 1;
- Thi công cải tạo tuyến ống D400 – Nhà máy Giấy Sài Gòn, L = 900m.
- Thay bảo hành đồng hồ đạt 6.700 cái, phát triển thêm 1.800 khách hàng.
- Tiếp nhận và quản lý mạng lưới chi nhánh, khách hàng của các khu công nghiệp.
- Chú trọng việc hỗ trợ, tư vấn các dịch vụ cấp nước đối với các khách hàng lớn.
- Tập trung nguồn lực cấp nước an toàn, ổn định cho các khách hàng lớn.
- Tập trung đào tạo nội bộ theo các chuyên đề cho CBCNV

10.13. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ đảm bảo đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

- Tổng số Cán bộ công nhân viên Công ty tính đến 30/09/2022: 64 người
- Số lượng người lao động bình quân giai đoạn 2020 - 2021: 63 người

Bảng 17. Cơ cấu lao động của PMW năm 2020 – 2021 và 9T/2022

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)			Tỷ lệ (%)
		Năm 2020	Năm 2021	9T/2022	
I	Theo trình độ lao động	59	61	64	
1	Trình độ đại học, trên đại học	19	21	22	34,38%
2	Trình độ cao đẳng	3	3	4	6,25%
3	Trình độ trung cấp	29	28	29	45,31%



4	Công nhân kỹ thuật				
5	Lao động phổ thông	8	9	9	4,06%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	59	61	64	
1	Hợp đồng không thời hạn	42	39	47	73,44%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	17	22	17	26,56%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)				
	Tổng	59	61	64	

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

11.2. Chính sách đối với người lao động

- Các Cán bộ công nhân viên được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.
- 100% Cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo yêu cầu quy định hiện hành của Nhà nước (Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép,...) và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác.
- ❖ Chính sách đào tạo
 - 100% Cán bộ công nhân viên được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm.
 - Tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung và tay nghề, kỹ năng làm việc cho nhân viên
- ❖ Chính sách về lương, an toàn sức khỏe
 - Mức lương trung bình của người lao động: 9.100.000 đồng/tháng
 - Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động như thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị phòng độc Clo, quần áo bảo hộ lao động đặt may bằng loại vải bền, đẹp, đúng kích cỡ, tạo cho người lao động được thoải mái khi làm việc.
 - Hàng năm, công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả cán bộ công nhân viên Công ty để phát hiện bệnh kịp thời tạo điều kiện chữa bệnh. Chi phí kiểm tra sức khỏe do Công ty chi trả.
- ❖ Các chế độ phúc lợi khác của người lao động được thực hiện đúng như thỏa ước

lao động tập thể của công ty, có đại diện tổ chức Công đoàn ký với người sử dụng lao động.

12. Chính sách cổ tức

Chính sách trả cổ tức hàng năm của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật
- Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả
- Số cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp
- Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kết quả kinh doanh của các năm tới.

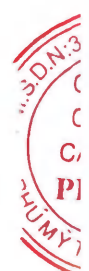
Trong những năm gần đây, công ty đã thực hiện trả cổ tức cho cổ đông như sau:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả	Nghị quyết thông qua
2019	15%	Tiền mặt	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2020
2020	16%	Tiền mặt	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021
2021	14%	Tiền mặt	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2022

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Không có.



= 5 - 11 3 16 11 17 =

Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu nào trong năm 2020 – 2021. Tính đến thời điểm hiện tại tại nộp hồ sơ, lần chào bán gần nhất là năm 2019, do đó công ty không có báo cáo tình hình sử dụng vốn cho 2 năm gần nhất.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN VỀ KẾ HOẠCH.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế quý gần nhất

Bảng 18. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	523.790	569.015	8,63
Doanh thu thuần	266.359	333.459	25,19
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	85.713	85.497	(0,25)
Lợi nhuận khác	(136)	(133)	2,2%
Lợi nhuận trước thuế	85.578	85.364	(0,25)



Lợi nhuận sau thuế	78,494	77.586	(1,16)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	14%	(12,5%)
Tỷ lệ cổ tức	16%	14%	(12,5%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của Công ty

Do tác động của đại dịch Covid-19, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thương phẩm, doanh thu vẫn đạt kế hoạch. Dưới sự giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, mặc dù chi phí phát sinh cao, Công ty vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế 95,8% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 98,8% so với năm 2020.

Bảng 19. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	9T/2021	9T/2022	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	558.615	578.672	3,6
Doanh thu thuần	252.697	263.610	4,3
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	64.286	71.513	11,2
Lợi nhuận khác	(353)	-165	(53,3)
Lợi nhuận trước thuế	63.933	71.349	11,6
Lợi nhuận sau thuế	58.006	66.105	14,0

Nguồn: BCTC quý 3 năm 2021, 2022 của Công ty

Lũy kế quý 3/2022, chỉ tiêu doanh thu thuần của công ty là 263.610 triệu đồng, tăng trưởng 4,3% so với lũy kế quý 3/2021. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2022 đạt 66.105 triệu đồng tương đương tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong bối cảnh nền kinh tế hồi phục sau đại dịch Covid 19, khi hoạt động kinh doanh của nền kinh tế phát triển trở lại thì doanh thu và lợi nhuận của công ty sẽ ngày càng tăng trưởng.



1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của lãnh đạo Tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các sở, ban, ngành của Tỉnh đối với sự phát triển các Doanh nghiệp trên địa bàn, sự hỗ trợ của các đơn vị bạn. Trong những năm qua, cơ bản khung thể chế về phát triển cấp, thoát nước đã từng bước được hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực cấp, thoát nước.
- Từ năm 2012 đến nay, nhiều đạo luật mới có liên quan đến quản lý và phát triển cấp, thoát nước như: Luật giá, Luật phí và lệ phí, Luật Tài nguyên nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... đã được ban hành với những đổi mới cơ bản; nhiều định hướng, chiến lược, chương trình, quy hoạch như Điều chỉnh định hướng về cấp và thoát nước; Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn; Quy hoạch cấp, thoát nước mang tính vùng cũng như quy hoạch cấp thoát nước các đô thị lớn... đã được phê duyệt.
- Công ty đã xây dựng được giá trị thương hiệu trong lĩnh vực cấp nước tại thị xã Phú Mỹ cũng như trong toàn tỉnh. Tình hình tài chính Công ty ổn định, năng lực, chất lượng dịch vụ và uy tín với khách hàng ngày càng được nâng cao.
- Sự đoàn kết, nhất trí cao của HĐQT, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty trong việc quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Cùng với sự cố gắng nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty sẽ là yếu tố nhân lực quan trọng giúp Công ty khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Nguồn nhân lực ngày càng ổn định vững vàng, thực hiện công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả, năng suất lao động cao
- Sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu, ít bị cạnh tranh và thay đổi nhu cầu sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực kinh doanh, am hiểu tốt về thị trường nên có thị phần tiêu thụ ổn định
- Hiện nay, Công ty đang ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất gồm:
 - + Hệ thống tự động truyền dữ liệu về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống mạng
 - + Hệ thống tự động xử lý Clo rò rỉ
 - + Hệ thống Scada tự động hóa trong vận hành và quản lý trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác

- + Thực hiện ghi chi số đồng hồ nước bằng điện thoại
- + Trong công tác quản lý: App sửa chữa, App quản lý nhân sự, Web GIS,...

Việc ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất giúp cho công ty nâng cao được năng lực sản xuất và hạn chế được tỷ lệ thất thoát.

❖ **Khó khăn**

- Giá bán nước sạch do UBND tỉnh quy định nên Công ty không được chủ động thay đổi giá bán đầu ra của sản phẩm. Đây là khó khăn lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.
- Các địa bàn cấp nước sau khi được công ty tiếp nhận đều được tập trung đổi mới, đầu tư, cải tạo mạng lưới cấp nước cũng như thay đổi những đồng hồ khách hàng để việc đo đếm có độ chính xác cao và thực hiện những biện pháp để giảm lượng thất thoát nước gây phát sinh chi phí đầu tư tăng cao.
- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa bền vững, khó lường. Điều này cũng sẽ phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay, biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước khiến chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm từ đó làm chi phí xử lý nước ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

1.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Tuy đại dịch COVID-19 đã trầm lắng hơn nửa năm 2022 nhưng vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt và vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là sự xuất hiện của các biến chủng mới dẫn tới hoạt động kinh tế có phần giảm sút và sự thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng giảm tiêu dùng, tăng tiết kiệm để đề phòng rủi ro. Tuy nhiên, sản phẩm nước sạch là sản phẩm không thể thay thế nên không có biến động lớn gây ảnh hưởng mạnh đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.



**2. Tình hình tài chính****2.1. Các chỉ tiêu cơ bản****a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Bảng 20. Báo cáo về vốn điều lệ và vốn kinh doanh của công ty*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
VỐN ĐIỀU LỆ	400.000	400.000	400.000
Vốn chủ sở hữu	478.453	506.192	528.797
- Vốn góp của chủ sở hữu	400.000	400.000	400.000
- Thặng dư vốn cổ phần	17.286	17.286	17.286
- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	6.390	9.492	9.492
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	54.778	79.414	102.019
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	28.843	30.237	39.414
- LNST chưa phân phối kỳ này	25.934	49.177	62.605
Nợ phải trả	45.337	62.823	49.875
- Nợ ngắn hạn	45.337	62.823	49.875
- Nợ dài hạn	0	0	0
TỔNG NGUỒN VỐN KINH DOANH	523.790	569.015	578.672

35
 CỘ
 3A
 N
 1A
 6:
 ÔN
 :Ô
 ỨNG
 DI
 TRU

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

Bảng 21. Báo cáo về Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.144	7.126	11.916
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000	0	0
Các khoản phải thu ngắn hạn	30.955	34.269	29.504
Hàng tồn kho	10.920	5.574	11.178
Tài sản ngắn hạn khác	3.604	4.867	3.047
Tài sản cố định	324.795	376.980	369.025
Tài sản dở dang dài hạn	33.102	30.429	45.482
Đầu tư tài chính dài hạn	106.579	102.579	102.579
Tài sản dài hạn khác	5.691	7.191	5.942

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

Đánh giá về tình hình sử dụng vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

❖ Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh công chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ phát sinh



do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hoạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản pháp luật sửa đổi, hướng dẫn có liên quan.

Thời gian trích khấu hao được tính như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

❖ Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các loại chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ hoặc bất kỳ các khoản thanh toán lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hoạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản pháp luật sửa đổi, hướng dẫn có liên quan.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Quyền sử dụng đất	15

Chương trình phần mềm máy tính	03 – 08
--------------------------------	---------

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

c) Mức lương bình quân

Bảng 22. Mức lương bình quân

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Mức lương bình quân (Triệu VND/người/tháng)	8	8,3	9,1

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Công ty chi trả mức lương phù hợp với mức lương trung bình của ngành và của địa phương và quy mô hoạt động kinh doanh.

Bảng 23. Mức lương các công ty cùng ngành năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	CTCP Cấp nước Phú Mỹ	CTCP Cấp thoát nước Bến Tre	CTCP Cấp nước Thủ Đức
Mức lương bình quân (Triệu VND/người/tháng)	9,1	10	20,724
Doanh thu thuần năm 2021	333.459,10	206.496	1.039.484,5

Nguồn: PMW tổng hợp từ một số Báo cáo thường niên các công ty

d) Tình hình công nợ

Bảng 24. Tình hình công nợ của PMW

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tổng số nợ phải thu	30.955	34.269	29.504

Tổng số nợ phải trả	45.337	62.823	49.875
---------------------	--------	--------	--------

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020,2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

e) Các khoản phải thu

Bảng 25. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	30.955	34.269	29.504
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	28.348	29.559	24.111
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.960	491	3.545
Phải thu về cho vay ngắn hạn		740	915
Phải thu ngắn hạn khác	646	3.479	933
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	30.955	34.269	29.504

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020,2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

f) Các khoản phải trả

Bảng 26. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Nợ ngắn hạn	45.337	62.823	49.875
Phải trả người bán ngắn hạn	32.361	48.501	32.223
Người mua trả tiền trước hạn	11	2	0

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.376	2.509	4.610
Phải trả người lao động	2.779	5.826	3.440
Chi phí phải trả ngắn hạn	115	292	81
Phải trả ngắn hạn khác	27	289	20
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	9.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.668	5.404	501
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	45.337	62.823	49.875

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020,2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

❖ **Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn**

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021 và 30/09/2022 của Công ty như sau:

Bảng 27. Chi tiết các khoản vay của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	9.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020,2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

Ngày 26/01/2022, Công ty đã thực hiện công bố thông tin về nghị quyết HĐQT về thông qua việc vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu với các nội dung cơ bản như sau:

- + Tổng số tiền cấp tín dụng theo đồng Việt Nam là: 50.000.000.000 đồng

- + Mục đích vay là: Tài trợ các nhu cầu vốn vay ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Thời gian vay là: Tối đa 4 tháng
- + Biện pháp bảo đảm: Không có tài sản đảm bảo
- ❖ Tình hình thanh toán các khoản nợ: Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn phải trả, bao gồm nợ gốc, lãi... Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

g) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

Bảng 28. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Thuế GTGT hàng bán trong nước	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.083	1.778	3.744
Thuế thu nhập cá nhân	630	72	180
Thuế tài nguyên	241	264	242
Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp	422	394	444
Các loại thuế khác	0	0	0
Tổng cộng	3.376	2.509	4.610

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020,2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

h) Trích lập các quỹ theo quy định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định.

Bảng 29. Chi tiết các quỹ trích lập

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Quỹ đầu tư phát triển	6.390	9.492	9.492
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.668	5.404	501
Lợi nhuận chưa phân phối	54.778	79.414	102.019
Tổng cộng	67.836	94.310	112.012

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC quý 3 năm 2022 của PMW

i) Những biến động lớn có thể gây ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 30. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	0,83
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,66
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,66	11,04

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2020	Năm 2021
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	9,48	12,41
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,51	0,61
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	3,08	6,32
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,19	27,2
4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	29,47	23,27
- Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	16,42	15,76
- Hệ số LNST/Tổng TS bình quân (ROA)	%	14,9	14,2
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	1.707	1.727

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cho năm tài chính 2020:

Theo Báo cáo kiểm toán số 82/2020/HĐKT-SV-CN4 của Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt cho Báo cáo tài chính năm 2020, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cấp nước Phú Mỹ tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, đã phát hành BCKT số 1.0600/20/TC-AC ngày 25 tháng 03 năm 2020, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cho năm tài chính 2021:

Theo Báo cáo kiểm toán số 78/2021/BCKT/SV-VP của Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt cho Báo cáo tài chính năm 2021, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “*Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cấp nước Phú Mỹ tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*”

3.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022:

Theo Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ số 56/2022/BCKT/SV-VP của Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt cho Báo cáo tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “*Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tại ngày 30/06/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.*”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dựa vào tình hình hoạt động năm 2021 và định hướng phát triển của Công ty, PMW đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 31. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của PMW

Chỉ tiêu	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần (triệu đồng)	361.751	5,5%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	78.612	1,3%

Chỉ tiêu	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	21,73%	(6,6%)
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân	15,53%	(1,45%)
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	12%	(14,28%)

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 được trình bày tại Báo cáo Hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 02/04/2022.

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

❖ Về hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ đã triển khai thực hiện những khoản đầu tư lớn bao gồm:

- Thi công tuyến ống HDPE D630 Phước Hòa – Cái Mép, L = 5.140 m; chi phí đầu tư 55.7 tỷ đồng cung cấp nước giữa PhuMy Wasuco và Hyosung Vina, tháng 1 năm 2021 khởi công và hoàn thành sau 4 tháng thi công. Tuyến ống này góp phần quan trọng trong việc tăng lượng nước thương phẩm cho công ty.
- Thi công khu xử lý nước thải, mái che khu bể lọc, mái che nhà để xe, cải tạo trạm bơm cấp 2: Năm 2021 đang trong quá trình thi công và dự định hoàn thành trong năm 2022.
- Nhằm tăng cường khả năng cung cấp nước cho các khu công nghiệp trên địa bàn Mỹ Xuân, đáp ứng kịp thời sự phát triển của khu đô thị mới Phú Mỹ, tuyến ống HDPE D500 với chiều dài gần 2km được thi công để kết nối tuyến ống D630 và Đ800 hiện có. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2022
- Thi công hoàn thành tuyến HDPE D630 nối từ tuyến ống gang D800 vào KCN Phú Mỹ 3;
- Thi công phát triển mạng lưới cấp nước: 10.533m ống HDPE Đ110, 4.131m ống HDPE D160.

Những dự án trên đã được công ty hoàn thiện và đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2022, do vậy, công ty đã xây dựng kế hoạch mức doanh thu, lợi nhuận của năm 2022 trên cơ sở kế hoạch dự án đã hoàn thành và đưa vào thực hiện trong năm 2022.



❖ Về quản trị công ty:

Bên cạnh đó, để thực hiện kế hoạch nêu trên, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục đưa ra một số giải pháp trong công tác quản trị điều hành như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của Ban điều hành, chỉ đạo sát sao việc thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2022, rà soát khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn đọng. Điều hành Công ty hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định, quy trình của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy toàn Công ty; triển khai rà soát đánh giá, phân loại và sắp xếp lại nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và phát huy tối đa khả năng nguồn nhân lực hiện có.
- Tăng cường kiểm soát các chi phí sản xuất theo hướng tiết kiệm và hiệu quả hơn; tổ chức quản lý – lưu trữ - hoạch toán số liệu sổ sách kế toán đầy đủ theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực của nguồn lực phục vụ cho nhu cầu của Doanh nghiệp...

❖ Kết quả thực hiện so với kế hoạch đề ra: Tính đến hết quý 3 năm 2022, công ty đã triển khai và đạt được một số mục tiêu về dự án, ổn định tài chính, cung cấp dịch vụ và đào tạo nội bộ. Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện theo chiến lược đã xây dựng để đạt được mức doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn (và Tổ chức kiểm toán độc lập (nếu có)) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE đã thu thập thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai thực hiện. Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2020, 2021 và căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu sản phẩm của Công ty, DNSE cho rằng kế hoạch kinh doanh của PMW dự kiến trong năm 2022 là phù hợp và khả thi nếu không có biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong ngành phân phối nước đã tạo cho Công ty có vị thế vững chắc trên thị trường.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và

dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông*”.

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKDN số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/07/2022. Do đó, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng và danh sách cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

2. Thông tin về cổ đông lớn

a) Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

Bảng 32. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/07/2022

TT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Quốc tịch	Địa chủ trụ sở chính	Vốn điều lệ (đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	19/4/1982	3500101386	Việt Nam	14 đường 30/4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	900.000.000.000	1. Ông Đinh Chí Đức 2. Ông Nguyễn Lương Điền	Ông Đinh Chí Đức
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	17/08/2017	3500823617	Việt Nam	KCN đô thị Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh BR-VT	500.000.000.000	1. Ông Nguyễn Lương Điền 2. Ông Võ Hiền Hiếu	Ông Nguyễn Lương Điền

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Bảng 33. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại cổ đông lớn
I	Công ty CP Cấp nước Châu Đức	Cổ đông lớn			

1	Lê Thị Thanh Thủy	Người có liên quan của người nội bộ	689.500	1,38%	
2	Nguyễn Cảnh Tùng	Người nội bộ	858.000	1,72%	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Lương Điền	Người nội bộ	4.028.750	8,06%	Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Thị Ngọc	Người nội bộ	2.670.600	5,34%	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quốc Huy	Người nội bộ	607.500	1,22%	Trưởng BKS
6	Nguyễn Thị Thanh Hà	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	
7	Nguyễn Thị Trâm	Người có liên quan của người nội bộ	125.000	0,25%	
8	Phạm Huyền Nga	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	
9	Ngô Viết Hùng	Người có liên quan của người nội bộ	189.750	0,38%	
10	Lê Văn Đạo	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	
11	Đình Nho Lộc	Người nội bộ	425.000	0,85%	Thành viên BKS
12	Phạm Tấn Luận	Người nội bộ	607.500	1,22%	Thành viên HĐQT
13	Trần Khánh Linh	Người nội bộ	231.000	0,46%	Thành viên BKS
14	Võ Hiền Hiếu	Người nội bộ	3.060.500	6,12%	Thành viên HĐQT, Giám đốc
15	Võ Thị Khánh Vân	Người có liên quan của người nội bộ	465.000	0,93%	



16	Võ Thị Nhã	Người có liên quan của người nội bộ	179.250	0,36%	
17	Đinh Chí Đức	Người có liên quan của người nội bộ	1.507.500	3,02%	
18	CTCP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu	Người có liên quan của người nội bộ	2.673.000	5,35%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại cổ đông lớn
II	CTCP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu (BWS)	Cổ đông lớn			
1	Lê Minh Đức	Người nội bộ	261.589	0,29%	Thành viên HĐQT
2	Lê Thị Thanh Thủy	Người nội bộ	1.335.162	1,48%	NPT quản trị
3	Nguyễn Cảnh Tùng	Người nội bộ	473.139	0,53%	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Lương Điền	Người nội bộ	567.982	0,63%	PCT HĐQT
5	Nguyễn Quốc Huy	Người nội bộ	357.995	0,40%	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Người có liên quan của người nội bộ	11.939	0,01%	
7	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Người nội bộ	132.449	0,15%	Thành viên BKS
8	Nguyễn Thị Hạnh	Người nội bộ	176.117	0,20%	Trưởng BKS
9	Nguyễn Thị Nhung	Người nội bộ	101.600	0,11%	Kế toán trưởng
10	Nguyễn Thị Trâm	Người có liên quan của người nội bộ	59.245	0,07%	



STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại cổ đông lớn
11	Nguyễn Tiến Lạng	Người nội bộ	547.191	0,61%	Thành viên HĐQT
12	Phạm Huyền Nga	Người có liên quan của người nội bộ	14.362	0,02%	
13	Nguyễn Ý Minh	Người nội bộ	115.173	0,13%	Thành viên BKS
14	Đinh Nho Lộc	Người có liên quan của người nội bộ	250.168	0,28%	
15	Phạm Tấn Luận	Người nội bộ	196.078	0,22%	Thành viên HĐQT
16	Nguyễn Đình Công	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	
17	Nguyễn Thị Đoan	Người có liên quan của người nội bộ	36.310	0,04%	
18	Võ Hiền Hiếu	Người có liên quan của người nội bộ	273.788	0,30%	
19	Võ Thị Khánh Vân	Người có liên quan của người nội bộ	352.409	0,39%	
20	Võ Thị Nhã	Người nội bộ	134.752	0,15%	Thành viên HĐQT
21	Đinh Chí Đức	Người nội bộ	595.367	0,66%	Chủ tịch HĐQT
22	Đặng Thế Loan	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	
23	Đặng Thị Huệ	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại cổ đông lớn
24	Đặng Thị Liên	Người có liên quan của người nội bộ	147.634	0,16%	
25	Vũ Thảo Vy	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	
26	Công ty CP Cấp nước Châu Đức	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

b) Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan

Bảng 34. Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
I	CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Cổ đông lớn	1.504.170	39,69%	7.103.034	17,76%	8.346.064	17,76%
1	Lê Minh Đức	Người nội bộ	50.100	1,32%	207.133	0,52%	243.381	0,52%
2	Lê Thị Thanh Thùy	Người nội bộ	3.747	0,10%	40.353	0,10%	47.415	0,10%
3	Nguyễn Cảnh Tùng	Người nội bộ	30.553	0,81%	170.253	0,43%	200.047	0,43%
4	Nguyễn Lương Điền	Người nội bộ	50.100	1,32%	236.582	0,59%	277.984	0,59%
5	Nguyễn Quốc Huy	Người nội bộ	32.960	0,87%	41.167	0,10%	48.371	0,10%
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	10.000	0,03%	11.750	0,03%
7	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Người nội bộ	0	0,00%	24.845	0,06%	29.193	0,06%
8	Nguyễn Thị Hạnh	Người nội bộ	7.746	0,20%	8.148	0,02%	9.574	0,02%

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
9	Nguyễn Thị Nhung	Người nội bộ	1.200	0,03%	115.750	0,29%	136.006	0,29%
10	Nguyễn Thị Trâm	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	3.807	0,01%	4.473	0,01%
11	Nguyễn Tiến Lạng	Người nội bộ	46.493	1,23%	228.987	0,57%	269.060	0,57%
12	Phạm Huyền Nga	Người có liên quan của người nội bộ	5.000	0,13%	23.607	0,06%	27.738	0,06%
13	Nguyễn Ý Minh	Người nội bộ	0	0,00%	349.434	0,87%	410.585	0,87%
14	Đinh Nho Lộc	Người có liên quan của người nội bộ	10.000	0,26%	17.219	0,04%	20.232	0,04%
15	Phạm Tấn Luận	Người nội bộ	5.280	0,14%	66.199	0,17%	77.784	0,17%
16	Nguyễn Đình Công	Người có liên quan của người nội bộ	2.560	0,07%	11.473	0,03%	13.481	0,03%
17	Nguyễn Thị Đoan	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	10.021	0,03%	11.775	0,03%

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
18	Võ Hiền Hiếu	Người có liên quan của người nội bộ	13.526	0,36%	116.145	0,29%	136.470	0,29%
19	Võ Thị Khánh Vân	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	572.622	1,43%	672.831	1,43%
20	Võ Thị Nhã	Người nội bộ	48.000	1,27%	84.321	0,21%	99.077	0,21%
21	Đình Chí Đức	Người nội bộ	63.746	1,68%	328.768	0,82%	386.302	0,82%
22	Đặng Thế Loan	Người có liên quan của người nội bộ	1.620	0,04%	8.434	0,02%	9.910	0,02%
23	Đặng Thị Huệ	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,00%	5.662	0,01%	6.653	0,01%
24	Đặng Thị Liên	Người có liên quan của người nội bộ	9.600	0,25%	45.327	0,11%	53.259	0,11%
25	Vũ Thảo Vy	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,0%	20.000	0,05%	23.500	0,05%

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
26	Công ty CP Cấp nước Châu Đức	Người có liên quan của người nội bộ	0	0,0%	14.615.080	36,54%	17.172.719	36,54%
Tổng			1.886.401	49,78%	24.464.371	61,16%	28.745.635	61,16%
II	Công ty CP Cấp nước Châu Đức	Cổ đông lớn	6.000.000	23,08%	14.615.080	36,54%	17.172.719	36,54%
1	Lê Thị Thanh Thùy	Người có liên quan của người nội bộ	31.795	0,12%	40.353	0,10%	47.415	0,10%
2	Nguyễn Cảnh Tùng	Người nội bộ	134.145	0,52%	170.253	0,43%	200.047	0,43%
3	Nguyễn Lương Điền	Người nội bộ	186.406	0,72%	236.582	0,59%	277.984	0,59%
4	Nguyễn Thị Ngọc	Người nội bộ	106.291	0,41%	134.901	0,34%	48.371	0,34%
5	Nguyễn Quốc Huy	Người nội bộ	25.298	0,10%	41.167	0,10%	158.509	0,10%
6	Nguyễn Thị Thanh Hà	Người có liên quan của người nội bộ	17.651	0,07%	35.093	0,09%	41.234	0,09%

STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
7	Nguyễn Thị Trâm	Người có liên quan của người nội bộ	3.000	0,01%	3.807	0,01%	4.473	0,01%
8	Phạm Huyền Nga	Người có liên quan của người nội bộ	18.601	0,07%	23.607	0,06%	27.738	0,06%
9	Ngô Viết Hùng	Người có liên quan của người nội bộ	160.271	0,62%	203.412	0,51%	239.009	0,51%
10	Lê Văn Đạo	Người có liên quan của người nội bộ	15.996	0,06%	20.301	0,05%	23.854	0,05%
11	Đình Nho Lộc	Người nội bộ	37.205	0,14%	17.219	0,04%	20.232	0,04%
12	Phạm Tấn Luận	Người nội bộ	10.341	0,04%	66.199	0,17%	77.784	0,17%
13	Trần Khánh Linh	Người nội bộ	13.881	0,05%	4.924	0,01%	5.786	0,01%
14	Võ Hiền Hiếu	Người nội bộ	91.513	0,35%	116.145	0,29%	136.470	0,29%



STT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Thời điểm hiện tại		Thời điểm dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
15	Võ Thị Khánh Vân	Người có liên quan của người nội bộ	451.176	1,74%	572.622	1,43%	672.831	1,43%
16	Võ Thị Nhã	Người có liên quan của người nội bộ	17.650	0,07%	84.321	0,21%	99.077	0,21%
17	Đình Chí Đức	Người có liên quan của người nội bộ	259.040	1,00%	328.768	0,82%	386.302	0,82%
18	CTCP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu	Người có liên quan của người nội bộ	5.596.554	21,53%	7.103.034	17,76%	8.346.064	17,76%
	Tổng		13.176.814	50,68%	23.817.788	59,55%	27.985.900	59,55%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

(*) Giả sử tất cả các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông của Công ty đều thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, dự kiến tổng số lượng cổ phiếu của Công ty sau phát hành là 47.000.000 cổ phiếu.



c) Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này bao gồm:

Bảng 35. Các giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các cổ đông tổ chức trên 10% và những người liên quan

STT	Tên đối tượng	Mối quan hệ với TCPH	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều kiện quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Cổ đông sở hữu trên 10%	Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành nước; Cung cấp nước sạch; Các dịch vụ liên quan đến chăm sóc khách hàng, quản lý chất lượng, thi công các công trình cấp nước và công trình xây dựng; vay và cho vay	Giá trị giao dịch <35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất	Không có	Hội đồng quản trị (Theo nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022)
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	Cổ đông sở hữu trên 10%	Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành nước; Mua thành phẩm nước sản xuất; Cung cấp nước sạch; Các dịch vụ liên quan đến vận hành nhà máy, thi công các công trình cấp nước và công trình xây dựng; vay và cho vay	Giá trị giao dịch <35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất	Không có	Hội đồng quản trị (Theo nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022)
3	Người có liên quan của Công ty Cổ phần	Người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10%	Không có	Không có	Không có	

	Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu					
4	Người có liên quan của Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	Người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10%	Không có	Không có	Không có	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ đã có nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022 về giao dịch với các bên liên quan, trong đó có nêu rõ về các giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2022 có giá trị mỗi giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất, với điều kiện là các điều khoản của hợp đồng, giao dịch phải công bằng, khách quan, không gây bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

d) Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

Bảng 36. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Tổ chức phát hành

STT	Cổ đông lớn	Lợi ích có liên quan
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Nhà cung cấp và Khách hàng trong các giao dịch: Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành nước; Mua thành phẩm nước sản xuất; Các dịch vụ liên quan đến thi công các công trình cấp nước và công trình xây dựng...
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	Nhà cung cấp và Khách hàng trong các giao dịch: Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành nước; Mua thành phẩm nước sản xuất; Các dịch vụ liên quan đến thi công các công trình cấp nước và công trình xây dựng...

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

e) Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

❖ **Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức**

- Tên doanh nghiệp có lợi ích liên quan: Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu
- Hoạt động chính của doanh nghiệp: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các khu công nghiệp, Dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và các khu vực lân cận
- Địa bàn mục tiêu: Thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, 4 thị trấn, 9 xã và 1 khu công nghiệp của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với hơn 190.000 khách hàng.
- Sản phẩm, dịch vụ: Nước sạch; Thiết kế, Thi công, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; gia công cơ khí
- Môi quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

TT	Người có liên quan của CTCP Cấp nước Châu Đức	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại doanh nghiệp (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1	Lê Thị Thanh Thủy	1.335.162	1,48%	Người phụ trách quản trị công ty
2	Nguyễn Cảnh Tùng	473.139	0,53%	Thành viên HĐQT, Phó TGD
3	Nguyễn Lương Điện	567.982	0,63%	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD
4	Nguyễn Thị Ngọc	524.057	0,58%	Không
5	Nguyễn Quốc Huy	357.995	0,40%	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Thị Thanh Hà	95.457	0,11%	Không
7	Nguyễn Thị Trâm	59.245	0,07%	Không
8	Phạm Huyền Nga	14.362	0,02%	Không
9	Ngô Việt Hùng	219.524	0,24%	Không
10	Lê Văn Đạo	-	0%	Không
11	Đinh Nho Lộc	250.168	0,28%	Không
12	Phạm Tấn Luận	196.078	0,22%	Thành viên HĐQT
13	Trần Khánh Linh	128.409	0,14%	Không
14	Võ Hiền Hiếu	273.788	0,30%	Không



15	Võ Thị Khánh Vân	352.409	0,39%	Không
16	Võ Thị Nhã	134.752	0,15%	Thành viên HĐQT
17	Đinh Chí Đức	595.367	0,66%	Chủ tịch HĐQT

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

❖ **Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức
- Hoạt động chính của doanh nghiệp: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các khu công nghiệp, Dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và các khu vực lân cận
- Địa bàn mục tiêu: Tỉnh BR-VT.
- Sản phẩm, dịch vụ: Nước sạch; Thiết kế, Thi công, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; gia công cơ khí

❖ Mọi quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

TT	Người có liên quan của CTCP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại doanh nghiệp (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1	Lê Minh Đức	307.500	0,62%	Không
2	Lê Thị Thanh Thủy	689.500	1,38%	Không
3	Nguyễn Cảnh Tùng	858.000	1,72%	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Lương Điền	4.028.750	8,06%	Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Quốc Huy	607.500	1,22%	Trưởng BKS
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	-	0%	Không
7	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	440.000	0,88%	Không
8	Nguyễn Thị Hạnh	111.000	0,22%	Không
9	Nguyễn Thị Nhung	250.500	0,5%	Không
10	Nguyễn Thị Trâm	125.000	0,25%	Không
11	Nguyễn Tiến Lạng	559.000	1,12%	Không
12	Phạm Huyền Nga	-	0%	Không
13	Nguyễn Ý Minh	-	0%	Không

14	Đinh Nho Lộc	425.000	0,85%	Thành viên BKS
15	Phạm Tấn Luận	607.500	1,22%	Thành viên HĐQT
16	Nguyễn Đình Công	-	0%	Không
17	Nguyễn Thị Đoan	-	0%	Không
18	Võ Hiền Hiếu	3.060.500	6,12%	Thành viên HĐQT, Giám đốc
19	Võ Thị Khánh Vân	465.000	0,93%	Không
20	Võ Thị Nhã	179.250	0,36%	Không
21	Đinh Chí Đức	1.507.500	3,02%	Không
22	Đặng Thế Loan	-	0%	Không
23	Đặng Thị Huệ	-	0%	Không
24	Đặng Thị Liên	-	0%	Không
25	Vũ Thảo Vy	-	0%	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

- ❖ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty đảm bảo thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Pháp luật tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 31/12/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 07 thành viên, bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
1. Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Lương Điền	Thành viên HĐQT
3. Ông Phạm Tấn Luận	Thành viên HĐQT - GD Công ty
4. Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT - PGĐ Công ty
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT
6. Bà Vũ Thị Như Trang	Thành viên HĐQT
7. Ông Đặng Hồng Đăng	Thành viên HĐQT

3.1.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị: Đinh Chí Đức

- Họ và tên: Đinh Chí Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/08/1960
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 19/2 đường 30/4, P.Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 042060000368
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự XH
- Ngày cấp: 02/07/2021
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư Cấp thoát nước - ĐH Xây dựng Hà Nội
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh - ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 - 1989	Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu	Cán bộ kỹ thuật
2008 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1989 - 2008: Giám đốc - Từ 2008 đến 2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (đến 2010 đổi thành Tổng giám đốc) - Từ 2019 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2004 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 328.768 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,82%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu - 7.103.034 cổ phần chiếm tỷ lệ: 17,76%
 - Những người có liên quan: 813.914 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 2,03%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là cổ đông của Tổ chức phát hành						
1	Võ Hiền	Em vợ	42060000368	19/2 Đường 30/4	116.145	0,29%

	Hiếu			Phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu		
2	Phạm Huyền Nga	Em dâu	40068000206	17/8 Quốc Lộ 51A, Phường Thắng Nhì, Vũng Tàu, Br-Vt	23.607	0,06%
3	Võ Thị Khánh Vân	Vợ	273519135	F42 Đường Ông Ích Khiêm, P6 Tp Vũng Tàu	572.622	1,43%
4	Võ Thị Nhã	Em vợ	273220558	19/2 Đường 30/4 Phường 6 - Tp Vũng Tàu	84.321	0,21%
5	Đình Nho Lộc	Em ruột	273278933	D12 Lê Văn Lộc, Phường 9, Tp Vũng Tàu	17.219	0,04%
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là người nội bộ của Tổ chức phát hành					0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Đã trình bày tại mục VI.2 (c) - Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức là người có liên quan của thành viên HĐQT.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022 (VNĐ)
Thù lao	150.000.000	160.000.000	120.000.000
Tiền lương	0	0	0
Tiền thưởng	240.000.000	250.000.000	250.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức
Hoạt động chính của doanh nghiệp	Vui lòng tham khảo mục VI.2 (e)	
Mối quan hệ của đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp	+ Số lượng CP nắm giữ: 595.367 CP + Tỷ lệ sở hữu: 0,66% + Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị	+ Số lượng CP nắm giữ: 1.507.500 CP + Tỷ lệ sở hữu: 3,02% + Chức vụ: Không
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Công ty đảm bảo thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Pháp luật tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 31/12/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.	

3.1.2 Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Lương Điền

- Họ và tên: Nguyễn Lương Điền
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/10/1965
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 22 Lê Phụng Hiểu, P.8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 036065006254
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về trật tự XH
- Ngày cấp: 19/04/2021
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư Cấp thoát nước - ĐH Xây dựng Hà Nội
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh - ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 - 2009	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Phó Ban Quản lý dự án
2007 - đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	- Từ 2007 - 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Từ 2019 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2009 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	- Từ 2009: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc (đến 2010 đổi thành Phó Tổng Giám đốc) - Từ 2013: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc - Từ 2019 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD - Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 236.582 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,59%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức - 14.615.080 cổ phần chiếm tỷ lệ 36,54%
 - Những người có liên quan: 44.160 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,11%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD/ CMND/ DKDN	Địa chỉ liên hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là cổ đông của Tổ chức phát hành						

1	Lê Thị Thanh Thủy	Vợ	273548171	22 Lê Phụng Hiểu, Phường 8, TP. Vũng Tàu	40.353	0,10%
2	Nguyễn Thị Trâm	Em ruột	273556886	11B2 Lê Quang Định, Phường 9, TP. Vũng Tàu	3.807	0,01%
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là người nội bộ của Tổ chức phát hành					0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Đã trình bày tại mục VI.2 (c) - Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức là người có liên quan của thành viên HĐQT.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	9T/2022
Thù lao	110.000.000	120.000.000	90.000.000
Tiền lương	0	0	0
Tiền thưởng	200.000.000	210.000.000	210.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức

Hoạt động chính của doanh nghiệp	Vui lòng tham khảo mục VI.2 (e)	
Mối quan hệ của đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp	+ Số lượng CP nắm giữ: 567.982 CP + Tỷ lệ sở hữu: 0,63% + Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD	+ Số lượng CP nắm giữ: 4.028.750 CP + Tỷ lệ sở hữu: 8,06% + Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Công ty đảm bảo thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Pháp luật tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 31/12/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.	

3.1.3 Thành viên Hội đồng quản trị: Phạm Tấn Luận

- Họ và tên: Phạm Tấn Luận
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/07/1975
- Nơi sinh: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP.Long Nguyên, TT Long Điền, huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 077075002222
- Nơi cấp: Cục cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 29/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí thiết bị khoan dầu khí - Trường Đại học Mở Địa chất
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 đến nay	Công ty Cổ	- Từ 1999: Cán bộ kỹ thuật

	phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2004: Trưởng chi nhánh Cấp nước Châu Đức - Từ 2009: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Long Điền - Từ 2011: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Vũng Tàu - Năm 2017: Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Từ 4/2018: Thành viên Ban Kiểm soát Từ 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị
2008 2019 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	- Thành viên Hội đồng quản trị
2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	- Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 66.199 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,17%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Đã trình bày tại mục VI.2 (c) - Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa –

Vũng Tàu và Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức là người có liên quan của thành viên HĐQT.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	90.000.000	120.000.000	90.000.000
Tiền lương	759.240.000	624.810.000	452.390.000
Tiền thưởng	220.000.000	230.000.000	230.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức
Hoạt động chính của doanh nghiệp	Vui lòng tham khảo mục VI.2 (e)	
Mối quan hệ của đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp	+ Số lượng CP nắm giữ: 196.078 CP + Tỷ lệ sở hữu: 0,22% + Chức vụ: Thành viên HĐQT	+ Số lượng CP nắm giữ: 607.500 CP + Tỷ lệ sở hữu: 1,22% + Chức vụ: Thành viên HĐQT
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Công ty đảm bảo thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Pháp luật tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 31/12/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.	

3.1.4 Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Văn Mạnh

- Họ và tên: Nguyễn Văn Mạnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/12/1965

- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 435 Đường 27/4, KP.4, Phước Hưng TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 273069919
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Ngày cấp: 11/03/2015
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987 - 1991	Liên hiệp các xí nghiệp Konplong	Đội trưởng
1991 - 2004	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Trưởng Chi Nhánh cấp nước Châu Đức
2004 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2004: Phó Giám đốc - Từ 2015: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 116.609 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,29%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 6.930 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,013%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD/ CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
-----	-----------	---------	---------------------------	--------------------	--------------------------	--------------



Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là cổ đông của Tổ chức phát hành						
1	Nguyễn Mạnh Hường	Con ruột	273482980	Tổ 8, Khu phố 2, P. Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh BR-VT	1.268	0,003%
2	Nguyễn Thị Song	Vợ	52171000232	Tổ 8, Khu phố 2, phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, tỉnh BRVT	5.662	0,01%
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là người nội bộ của Tổ chức phát hành					0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	110.000.000	120.000.000	90.000.000
Tiền lương	686.940.000	577.780.000	416.666.000
Tiền thưởng	200.000.000	210.000.000	210.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.1.5 Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Thị Ngọc

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/01/1967
- Nơi sinh: Hà Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 590/9/2 Trương Công Định, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 002167000540
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 07/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp - Trung cấp Thương nghiệp Bắc Thái
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 2008	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Phụ trách kế toán đội Xây lắp
2008 - 2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Kế toán trưởng Xí nghiệp Xây lắp
2012 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2012: Kế toán trưởng - Từ 2019 đến nay: Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 134.901 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.34%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,

Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Đã trình bày tại mục VI.2 (c) - Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức là người có liên quan của thành viên HĐQT.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	90.000.000	120.000.000	90.000.000
Tiền lương	0	0	0
Tiền thưởng	200.000.000	210.000.000	210.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức
Hoạt động chính của doanh nghiệp	Vui lòng tham khảo mục VI.2 (c)
Mối quan hệ của đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp	+ Số lượng CP nắm giữ: 2.670.600 CP + Tỷ lệ sở hữu: 5,34% + Chức vụ: Phó Giám đốc kiêm kế toán trưởng
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Công ty đảm bảo thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Pháp luật tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

	ngày 31/12/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.
--	--

3.1.6 Thành viên Hội đồng quản trị: Vũ Thị Như Trang

- Họ và tên: Vũ Thị Như Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/11/1989
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2/14 Lương Văn Can, Phường 2, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 036189022401
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 11/08/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011- 2018	Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhân viên Kế toán
2018-2020	Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Chuyên viên Nhân sự - tiền lương
2021 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Năm 2021: Thành viên Hội đồng quản trị - Quyền Kế toán trưởng Từ 01/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 11.438 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0.03%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0%

- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	0	110.000.000	90.000.000
Tiền lương	0	293.580.000	284.667.000
Tiền thưởng	0	210.000.000	210.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.1.7 Thành viên Hội đồng quản trị: Đặng Hồng Đăng

- Họ và tên: Đặng Hồng Đăng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/05/1980
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: B321 CC 199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 036080004606
- Nơi cấp: Cục cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 02/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2013	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Nhân viên kỹ thuật
2013 -2018	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Trưởng Bộ phận Kỹ thuật - Vật tư
2018 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Trưởng phòng Kỹ thuật Từ 2021 - nay là Thành viên Hội đồng quản trị Từ 2022 là Người phụ trách quản trị công ty

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng Kỹ Thuật – Người phụ trách quản trị công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 38.611 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0.1%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	0	90.000.000	90.000.000
Tiền lương	0	417.480.000	344.449.000



Tiền thưởng	0	210.000.000	210.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát Công ty

	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Đức	Trưởng BKS
2	Nguyễn Tấn Long	Thành viên BKS
3	Đinh Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS

3.2.1 Trưởng Ban kiểm soát: Lê Minh Đức

- Họ và tên: Lê Minh Đức
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/07/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 10 Tú Xương - P.4 - TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 001169015121
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự XH
- Ngày cấp: 30/11/2018
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1992: Nhân viên Phòng Kinh doanh - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh (sau đổi tên thành phòng Dịch vụ khách

		hàng) - Từ 2008: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng dịch vụ khách hàng
2004 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng - Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 207.133 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0.52%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 39.734 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,1%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD/ CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là cổ đông của Tổ chức phát hành						
1	Nguyễn Thị Doan	Mẹ	48133000010	10 Đường Tú Xương, phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh BRVT	10.021	0,03%
2	Vũ Thảo Vy	Con ruột	77197002013	10 Đường Tú Xương, phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh BRVT	20.000	0,05%

3	Lê Minh Thủy	Chị ruột	273546520	48/16/3 Nguyễn Trường Tộ, P.3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	9.713	0,02%
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là người nội bộ của Tổ chức phát hành					0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Đã trình bày tại mục VI.2 (c) - Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu là người có liên quan của Trường BKS.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	105.000.000	120.000.000	90.000.000
Tiền lương	0	0	0
Tiền thưởng	180.000.000	190.000.000	190.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu
Hoạt động chính của doanh nghiệp	Vui lòng tham khảo mục VI.2 (e)
Mối quan hệ của đối tượng này và những	+ Số lượng CP nắm giữ: 261.589 CP + Tỷ lệ sở hữu: 0,29%



người có liên quan của họ với doanh nghiệp	+ Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Công ty đảm bảo thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Pháp luật tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 31/12/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: Nguyễn Tấn Long

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Long
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/12/1982
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 43 Tuệ Tĩnh, Kp Tân Hạnh, P.Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, BRVT
- Chứng minh nhân dân số: 051082014363
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QL hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 27/12/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng – Trường Đại học Kinh tế TP HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2003	Công ty Cổ phần Việt Sáng Tạo	- Nhân viên Kế toán tổng hợp
Từ 2003 đến 2004	Tập Đoàn Nước Giải Khát Tân Hiệp Phát	Nhân viên Phòng kinh doanh – Quản lý các Đại lý phân phối phía Nam
Từ 2004 đến tháng 9/2005	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT TP Vũng Tàu	Nhân viên Phòng Kế toán – kiêm nhiệm IT
Từ tháng	Công ty Cổ phần Cấp	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán

3500
 CỘNG
 ĐỒNG
 CẤP
 PH
 T.B

T. B
 T. B
 T. B



10/2005 đến tháng 01/2018	nước Phú Mỹ	
Từ tháng 2/2018 đến 12/2018	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Phó Phòng Hành chính – Nhân sự
Từ tháng 01/2019 đến 03/2021	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Từ 04/2020 là Thành viên BKS
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Trưởng phòng Kinh doanh Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 1.268 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,003%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không
 - Những người có liên quan: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	9T/2022
Thù lao	60.000.000	80.000.000	60.000.000
Tiền lương	460.200.000	389.860.000	318.206.000

Tiền thưởng	170.000.000	180.000.000	180.000.000
Lợi ích khác	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: Đinh Thị Quỳnh Trang

- Họ và tên: Đinh Thị Quỳnh Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/05/1982
- Nơi sinh: Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 195/30 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số: 273099093
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
- Ngày cấp: 19/05/2015
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	- Từ 2005 - 2011: Nhân viên Kế toán - Từ 2012 đến nay: Phó phòng Tài chính - Kế toán
4/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại TCPH:
 - Sở hữu cá nhân: 152.719 cổ phiếu - Tỷ lệ: 0.38%
 - Người đại diện theo ủy quyền: Không

- Những người có liên quan: 474.192 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 1,19%
- Thông tin về những người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD/ CMND/ DKDN	Địa chỉ liên hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là cổ đông của Tổ chức phát hành						
1	Đoàn Hữu Hải	Chồng	273157977	04 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, T/p Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	71.187	0,18%
2	Đinh Thị Quỳnh Mai	Em ruột	77185001948	86 Tân Đà, Phường 11, quận 5, Tp.HCM	4.900	0,01%
3	Đoàn Hữu Thuận	Anh chồng	42057000421	(110/2) 125/10A Phạm Hồng Thái, Phường 7, Vũng Tàu	398.105	1,00%
Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng là người nội bộ của Tổ chức phát hành						

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	9T/2022
Thù lao	75.000.000	80.000.000	60.000.000
Tiền thưởng	170.000.000	180.000.000	180.000.000

5500
 CÔNG
 CÔNG
 ÁP
 H
 7.1

S. S.
 H. H.

Lợi ích khác	Không	Không	Không
--------------	-------	-------	-------

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Danh sách thành viên Ban Giám đốc của Công ty:

Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Tấn Luận	Giám đốc
2. Nguyễn Văn Mạnh	Phó Giám đốc
3. Vũ Thị Như Trang	Kế toán trưởng

3.3.1. Giám đốc: Phạm Tấn Luận (vui lòng xem thông tin tại mục 3.1.3)

3.3.2. Phó Giám đốc: Nguyễn Văn Mạnh (vui lòng xem thông tin tại mục 3.1.4)

3.3.3. Kế toán trưởng: Vũ Thị Như Trang (vui lòng xem thông tin tại mục 3.1.6)



VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: 7.000.000 cổ phiếu, bao gồm:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 3.000.000 cổ phần phổ thông, tương đương với 30.000.000.000 đồng theo mệnh giá;
- Chào bán cổ phần mới cho cổ đông hiện hữu: 4.000.000 cổ phần phổ thông, tương đương với 40.000.000.000 đồng theo mệnh giá;

Tỷ lệ thực hiện quyền, bao gồm:

- Tỷ lệ thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 40 : 3 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền và cứ 40 quyền sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới)
- Tỷ lệ thực hiện quyền chào bán thêm cổ phần mới cho cổ đông hiện hữu: 10 : 1 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)

Công ty sẽ thực hiện đồng thời việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận đồng thời cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 70.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 02/04/2022 thông qua Phương pháp tính giá và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán. Theo đó, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần. Cụ thể như sau:

Giá chào bán được xác định dựa trên giá trị sổ sách, giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ, và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành, cụ thể:



6.1. Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)

Tại thời điểm 31/12/2021 và 30/09/2022, căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 đã được kiểm toán và BCTC quý 3 năm 2022 xét để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2021	Theo BCTC quý 3 năm 2022
Vốn chủ sở hữu	Đồng	506.191.571.585	528.796.841.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng	0	0
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	40.000.000	40.000.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng	12.655	13.220

Giá trị sổ sách công ty tại ngày 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán là **12.655 đồng/cổ phần** và tại ngày 30/09/2022 là **13.220 đồng/cổ phần**.

6.2. Phương pháp giá thị trường

Giá trị thị trường trung bình của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ (Mã chứng khoán: PMW) đang được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (UpCOM) trong 60 phiên gần nhất tính đến ngày 26/08/2022 là 35.530 đồng/cổ phần.

6.3. Phương pháp đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán:

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2021: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán (bao gồm chào bán ra công chúng và tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu): 7.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 47.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

• **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- _ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán
- _ Y1: Khối lượng cổ phiếu chào bán thêm
- _ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu chào bán thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty 30/10/2022. Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2022} &= \frac{40.000.000 * 12 + 7.000.000 * 2}{12} = 41.166.667 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 100 tỷ đồng.

Khi đó:

EPS năm 2022 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{100.000.000.000}{40.000.000}$	=	2.500 đồng/cổ phần
EPS năm 2022 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{100.000.000.000}{41.166.667}$	=	2.429 đồng/cổ phần

• **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)**

Công thức tính:



$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

• **Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 35.000 đồng/ cổ phiếu);
- Pr₁: Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (10%);
- I₂: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (7,5%);
- Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + [Pr * 10\%]}{1 + 10\% + 7,5\%} \\ &= \frac{35.000 + 10.000 * 10\%}{1 + 10\% + 7,5\%} \\ &= 30.630 \text{ đồng/ cổ phần} \end{aligned}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi chào bán được điều chỉnh là: 30.630 đồng/cổ phiếu, giảm 4.370 đồng/cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày chào bán.

• **Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Đối với việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (3.000.000 cổ phần), các cổ đông hiện hữu đều được nhận thêm cổ phiếu mới nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết không thay đổi. Tuy nhiên, đối với việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nếu các cổ đông hiện hữu không tham gia thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu thì cổ đông đó sẽ tự động bị giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu và quyền biểu quyết tương ứng.

Những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

• **Giá chào bán**

Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách, giá trị thị trường, tính thanh khoản của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng **10.000 đồng/cổ phần**.

7. Phương thức phân phối

7.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

- Tỷ lệ phát hành: 7,5% vốn điều lệ.

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền 40 : 3. Tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cứ 40 quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân không tính.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 157 cổ phần Công ty, với tỷ lệ thực hiện quyền 40 : 3 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $157 \times 3 / 40 = 11,78$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 11 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,78 cổ phần)

sẽ không được tính.

- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tại ngày 31/12/2021) trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, còn lại sau khi trả cổ tức đợt cuối năm 2021. Cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tại 31/12/2021)	79.414.071.585
2	Chia cổ tức đợt cuối năm 2021 bằng tiền, tỷ lệ 10% vốn điều lệ (Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2022 và Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 21/06/2022) – Chi trả tại ngày 26/07/2022	40.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi trả cổ tức (1 – 2)	39.414.071.585

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2022, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận

7.2. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp để thực hiện quyền mua.

- Tỷ lệ chào bán: 10% vốn điều lệ.

Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10 : 1. Tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua mua thêm cổ phần mới cho cổ đông hiện hữu, cứ 10 quyền mua thêm cổ phần mới sẽ được mua 01 cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 84 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành như sau: $84/10 = 8,4$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu cổ đông A có quyền mua là 8 cổ phiếu.

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày



chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho các Nhà đầu tư khác được Công ty phát hành cho cổ đông là Công đoàn của Công ty.
 - Giá phát hành đối với cổ phiếu lẻ: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho công ty
 - Thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Sau khi Hội đồng quản trị công bố kết quả phát hành.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết: Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu là số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (cổ đông hiện hữu không mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc hết hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua); Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán, với tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán như sau:
 - Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu PMW;
 - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của PMW;
 - Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của PMW.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Sau khi Hội đồng quản trị công bố kết quả phát hành.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng

8.5. Quyền lợi người mua cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định.
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (chỉ được chuyển nhượng một lần, không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Cổ đông nước ngoài được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác tuy nhiên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định.
- Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ được phân phối lại cho các đối tượng khác.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực, Hội đồng quản trị sẽ quyết định cụ thể sau khi có Giấy phép của UBCKNN.

Trong trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Lịch trình dự kiến của đợt phát hành như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 37. Tiến độ dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+3
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ gửi hồ sơ đến VSD thông báo về việc ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu ra công chúng	T+3
4	<p>Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền:</p> <p>1. Phát hành phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>Tỷ lệ thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 40 : 3 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền và cứ 40 quyền sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới)</p> <p>2. Chào bán thêm cổ phiếu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <p>Tỷ lệ thực hiện quyền chào bán thêm cổ phần mới cho cổ đông hiện hữu: 10 : 1 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)</p>	T+14
5	<p>VSD gửi danh sách cổ đông được chốt cho Công ty:</p> <p>1. Danh sách phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu.</p> <p>2. Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu</p>	T+20

6	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ gửi Thông báo xác nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua cổ phiếu cho VSD	T+21
I. Đối với nội dung phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:		
7	Hội đồng quản trị ra quyết định về kết quả phát hành cổ phiếu theo nội dung tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:	T+25
8	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền	T+25
9	Thực hiện thay đổi Giấy phép Đăng ký doanh nghiệp	T+30
10	Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX	T + 40
11	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	T + 60
II. Đối với nội dung chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu		
7	<p>Các cổ đông thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản; ▪ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ. 	Từ T+20 đến T+45
8	Tổng hợp danh sách cổ đông đăng ký mua	T + 46



9	Hội đồng quản trị ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có)	T + 47
10	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền và thực hiện xử lý cổ phiếu phát sinh (nếu có) Trong đó nêu rõ kết quả phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (đã báo cáo) và kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	T + 50
11	Thực hiện thay đổi Giấy phép Đăng ký doanh nghiệp	T + 60
12	Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX	T + 65
13	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	T + 85
14	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư mua thành công	Trong vòng 30 ngày sau ngày hoàn tất đợt chào bán

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

- Trên đây là thời gian PMW dự tính cho quá trình chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng và tình hình thực tế thực hiện đợt chào bán. Thông tin chi tiết về tiến độ đợt chào bán sẽ được công ty công bố tại website của công ty theo đúng quy định pháp luật.
- Trong trường hợp sau khi có giấy chứng nhận chào bán mà tình hình thực tế cần phải điều chỉnh thời gian dự kiến nêu trên thì Hội đồng quản trị công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp và đảm bảo việc thực hiện phân phối cổ phiếu đảm bảo nằm trong khoảng thời hạn quy định của Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

❖ Phương thức thực hiện quyền

- Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu cho tất cả cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phiếu hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc phân bổ quyền mua cổ phiếu sẽ được thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu theo hướng dẫn tại Bản cáo bạch này và các thông báo tiếp theo.

❖ Lộ trình thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

➤ **Bước 1:** Thông báo quyền mua

Sau khi chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua, Công ty hoặc các thành viên lưu ký sẽ thông báo đến các cổ đông về việc thời gian phát hành, thời gian nộp tiền mua cổ phần.

➤ **Bước 2:** Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phần

- Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỉ lệ quy định. Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định trong thời hạn đăng ký mua cho phép. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

➤ **Bước 3:** Kết thúc thực hiện quyền

525-
FY
IN
CỐC
MỸ
RIA
6
0
0
N
DI
PUI



Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty sẽ tập hợp danh sách cổ đông đã mua cổ phần để lập phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có).

Toàn bộ số tiền bán cổ phần được chuyển vào tài khoản phong tỏa.

➤ **Bước 4:** Phân phối chứng khoán.

Công ty sẽ thực hiện việc phân phối chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật và theo kế hoạch dự kiến nêu trên.

➤ **Bước 5:** Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả phát hành tới UBCKNN.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

10.1. Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

Cổ phiếu phát hành từ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng

10.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

- Số lượng cổ phiếu Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu chưa phân phối hết (do cổ đông hiện hữu không mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc hết hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua) được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Trong trường hợp đối tượng được Hội đồng Quản trị lựa chọn để tiếp tục phân phối cổ phiếu này Nhà đầu tư (được Hội đồng quản trị lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu trong trường hợp đối tượng được này thuộc đối tượng phải thực hiện chào mua công khai theo Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán cùng các văn bản pháp luật có liên quan thì đối tượng đó phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo đúng



quy định;

- Công ty cam kết không phân phối cho các Công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

11. Tài khoản phong tỏa tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ
Số tài khoản	76210001263855
Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có

13. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)

Không có

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định tối đa là 50% vốn điều lệ.
- Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định (Văn bản số 4554/UBCK-PTTT ngày 19/07/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại PMW là 50%)
- Theo danh sách thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) công bố ngày 08/07/2022, nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ Công ty.
- Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại PMW là 50% theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư

nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông nước ngoài (nếu có) được nhận quyền mua hoặc quyền chuyển nhượng từ cổ đông khác vẫn luôn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định. Công ty cam kết không phân phối số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

❖ Thuế thu nhập cá nhân:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng. theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12;

Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017;

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/ND-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 119/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/5/2015, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014;

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

0067
CÔNG
CÓ PH
P N
CÚ

PHUMY WASUCO

PHUMY WASUCO

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

15.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo. Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Từ năm 2016 đến 2019 Công ty được hưởng ưu đãi theo địa bàn với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10%. Từ năm 2020 đến nay, doanh nghiệp hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp phần thu nhập từ thực hiện lĩnh vực xã hội hóa hoạt động cung cấp nước sạch là 10%. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành. Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế cho từng hoạt động như sau:

- Thuế Hoạt động cung cấp nước là 5%
- Hoạt động thi công lắp đặt và cung cấp vật tư trang thiết bị ngành nước là 10% và 8% theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP về miễn giảm thuế GTGT.

❖ Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới mặt đất với các mức thuế suất như sau:

- Sử dụng nước dưới đất khai thác dùng vào mục đích khác 8%
- Sử dụng nước dưới đất phục vụ sản xuất 5%

❖ Các loại thuế khác:

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí bảo vệ môi trường, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cam kết: Cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành tại Sở Giao dịch chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt chào bán, đảm bảo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

16.2. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ cam kết:

- Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Công ty cam kết thực hiện rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Điều lệ hoạt động và các Quy chế quản trị công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan; đồng thời thực hiện báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp gần nhất.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành cùng đợt.

Không có.



VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2022 thông qua phương án huy động vốn:

STT	Phương án chào bán	Số lượng cổ phần chào bán (cổ phần)	Giá chào bán	Giá trị chào bán theo mệnh giá (đồng)
1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.000.000		30.000.000.000
2	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	4.000.000	10.000 đồng/cổ phần	40.000.000.000
	Tổng cộng	7.000.000		70.000.000.000

2. Phương án khả thi (trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án)

Không có.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án.

Không có.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2022 thông qua phương án huy động vốn, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Phương án chào bán	Số lượng cổ phần chào bán (cổ phần)	Giá chào bán	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.000.000	(*)	(*)
2	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	4.000.000	10.000 đồng/cổ phần	40.000.000.000
	Tổng cộng	7.000.000		40.000.000.000

(*) Nguồn vốn phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ là từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tại ngày 31/12/2021) trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, còn lại sau khi trả cổ tức đợt cuối năm 2021. Cổ đông sẽ nhận được số lượng cổ phiếu có tổng mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền này trên báo cáo tài chính sẽ được Công ty điều chuyển từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thành vốn góp của chủ sở hữu. Công ty sẽ sử dụng số tiền nêu trên để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt chào bán là 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng được Công ty sử dụng cho mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho công ty.

Bảng 38. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	4.000.000	10.000	40.000.000.000
Tổng cộng	4.000.000		40.000.000.000

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2022

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền thu được sẽ được Công ty sử dụng cho mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Cụ thể phương án sử dụng và thứ tự ưu tiên như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn thu được	Phương thức thực hiện	Số tiền dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Chi trả tiền mua nước	Chi trả trực tiếp cho nhà cung cấp	40.000.000.000	4 – 5 tháng (Trong năm 2022)
	Tổng		40.000.000.000	

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất và phân phối nước, công ty cần phải mua nước từ các đơn vị cung cấp ... để xử lý và phân phối cho các khách hàng tại địa phương. Đây là hoạt động thường xuyên và duy trì ổn định tại công ty.

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của công ty, giá vốn thành phẩm nước năm 2019 của công ty là 163,7 tỷ; năm 2020 là 169,8 tỷ và năm 2021 là 223,1 tỷ, trong đó chiếm phần lớn là chi phí mua nước thành phẩm từ các nhà cung cấp. Trên thực tế, hằng năm, công ty phải mua nước từ các nhà cung cấp với tổng giá trị lớn, trung bình khoảng 128 – 174 tỷ (năm 2019, 2020, 2021).

Giá trị mua nước từ các nhà cung cấp (đồng)	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	129.431.939.500	128.296.223.000	174.166.319.500
Số tiền mua nước trung bình/tháng (đồng)	10.785.994.958	10.691.351.917	14.513.859.958

Hiện nay, do nhu cầu dân cư và sản xuất gia tăng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhu cầu mua nước của công ty cũng tăng tương ứng để đáp ứng được việc cấp nước đến cho khách hàng. Do đó, với nguồn tiền thu được từ việc chào bán, công ty sẽ sử dụng để thanh toán cho nhà các cung cấp, số tiền sử dụng tương đương thanh toán cho 4 – 5 tháng.

- Trong trường hợp cổ phiếu không được phân phối hết theo dự kiến và số lượng huy động vốn không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ ghi nhận số tiền thu được theo thực tế và sử dụng vốn theo mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
- Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng Quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết. Trong thời gian chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết số tiền dự kiến được phân bổ vào hoạt động nêu trên, Hội đồng quản trị công ty quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn, cân đối và điều chỉnh số tiền sử dụng trong phạm vi nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật trên nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn, tối ưu hóa việc sử dụng vốn của công ty.
- Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 710 89234

Website: <http://www.dnse.com.vn/>

Email: hello@dnse.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh



Điện thoại: (84-028) 3526 1357 - 35261358

Fax: (84-028) 3526 1359

Email: svc-hcm@vnn.vn

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tăng vốn này có thể giúp PMW vừa có thể nâng cao năng lực tài chính, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu là 7.000.000 cổ phần (trong đó phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là 3.000.000 cổ phần, tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 4.000.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ 10% vốn điều lệ). Giá chào bán cổ phiếu PMW cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần thấp hơn nhiều với thị giá của PMW đang giao dịch trên thị trường hiện nay.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẦU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN.



Phú Mỹ, ngày 19 tháng 10 năm 2022

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC



ĐINH CHÍ ĐỨC

PHẠM TÂN LUẬN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VŨ THỊ NHƯ TRANG

LÊ MINH ĐỨC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ THANH HOA

6779
G
PH
N
U
1
G
PH
KH
ISE
NG

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ hoạt động của Công ty
2. Phụ lục 2: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 02/04/2022 thông qua việc chào bán cổ phiếu (đính kèm Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 16/03/2022 V/v Phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT ngày 12/04/2022 triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
4. Phụ lục 4: Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 17/05/2022 thông qua điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT ngày 12/04/2022
5. Phụ lục 5: Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 08/08/2022 thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
6. Phụ lục 6: Nghị quyết HĐQT số 10/NQ-HĐQT ngày 08/08/2022 thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
7. Phụ lục 7: Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT ngày 29/08/2022 thông qua sửa đổi, bổ sung và phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
8. Phụ lục 8: BCTC kiểm toán năm 2020 theo Báo cáo kiểm toán độc lập số số 82/2020/HĐKT-SV-CN4 của Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt và BCTC kiểm toán năm 2021 theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 78/2021/BCKT/SV-VP của Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt;
9. Phụ lục 9: Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét soát xét 6 tháng năm 2022 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
10. Phụ lục 10: Các cam kết của Tổ chức phát hành liên quan đến đợt chào bán
11. Các tài liệu liên quan khác.